

người đem tiến đĩa bít-tết thịt bò, mai có người đem biếu đùi rô-ti gà thiến; được vào khoảng hơn hai tháng bà sĩ-diện rẽ sang với hàng phố láng-diềng, cô hằng mũi chông hay với chị em chúng bạn, thì thầy đột nhiên đòi đi Lục-lĩnh. Thầy gấp gấp sửa soạn hành-trang, nói với bà gia: Đất Nam-kỳ buôn bán đại phát tài, nên kiếm vốn-liếng và xếp hàng hóa kha khá đem theo, tính thế để cô vợ làm giàu làm có; bà với cô nghe bùi tai cả, xếp hàng-hóa thật nhiều, lớp của nhà, lớp đi lấy chịu, vốn-liếng có chừng nào cũng thu nhật giao cô đem đi buôn bán, cầu lấy nhất bản vạn lời. Hôm thầy cô thượng lộ, cả nhà bên vợ đi tiễn đưa long trọng: ai nấy những đình ninh chỉ trong vài tháng, tiện buôn của cô thành lập thịnh vượng, sẽ rước mời bà gia, cu cậu, cả một nhà trúc mai sum họp, hưởng cái thu giàu sang ở giữa đất Sài-gòn đô hội phồn hoa; chén đưa nhớ bữa hôm nay, chén mừng đợi đến bữa này tháng sau. Đợi ngày một ngày hai, đợi mãi cho đèn gần một năm đăng-đăng, bấy giờ bà mẹ mới được cái giấy thép báo tin cô con đau nặng phải về nhà phục thuốc; cả nhà hoảng hồn kinh hãi, xuống Hải-phòng đón kỳ tàu tới, thì quả có cô con ở dưới tàu lên, bụng thì chữa mà tay chân thì liệt bại, da thịt thì gầy khô; bấy chầy mới rõ tiêu hao, ngay từ lúc bước chân tới đất Sài-gòn, tiền nong hàng hóa, thầy đã lừa thu cả trong tay, bán hết hàng, lại tháo hết cả hột hoa vòng xuyên, mà tiệm cũng chẳng lập, chẳng buôn chẳng bán gì; bao nhiêu của cô cùng mẹ giao cô đều bị thầy đem vào thờ dĩ sông me nào mất sạch sành sanh cả, của hết thầy cũng nhạt cô dần mà cái khối nợ tình cô đã riêng mang trong bụng; cô càng nghĩ càng uất, càng uất càng đau, bệnh càng ngày càng thêm, thầy càng ngày càng hắt hủi giường dây, thậm đến cơm nước thuốc thang cũng chẳng trông vào đâu được cả, phải đem xác về nhà giữ lấy năm xương khô. Trời ơi! cay đắng cho bà già mất con, mất của, mất đến cả cơ-nghiệp mấy mươi năm kinh doanh hàn gấm có chút lưng chút vốn để hòng nuôi dạy lũ con thơ; cái tiếc chết được ấy đã đành, lại còn cái khổ độc-địa sau này là một đứa bụng mang gĩa chữa, lấy gì mà nuôi ồm nuôi đẻ, nuôi cho đến lúc mẹ tròn con vuông; dất-diu nhau về cái phố mình ở bây giờ, trông thấy ai cũng ngượng, hỏi câu gì cũng thẹn, mà còn vay-vỏ giao-dịch được với ai; viết thư, đánh điện năm lần mười lượt cho « ông rề qui-hóa » trong Nam, tuyệt không được trả lời một tiếng; mà muốn đem nổi oan khổ của mình cùng con gái mình tố-cáo với pháp luật thì có biết « ông rề qui-hóa » nhà mình là cha căng chú rết nào nữa mà kiện với thưa. Kê cục cô con tiểu sản ốm tẻ, thầy thuốc xét ra là bệnh hoa-liều của đàn ông, truyền độc cho, không sao chữa chạy được, rồi chết; bà đâm nghèo lay thay lưới thoir dất hai đứa con nhỏ đi không biết cầu thực phương nào; thắm thay là cái chuyện cười gả này!

(Còn nữa)

DƯƠNG BÁ TRẠC



Nhân dịp khai trường, xin giới thiệu quyển

QUỐC - VĂN SƠ - HỌC

độc bản

Lectures annamites choisies et expliquées

Cours Moyens & Cours Supérieur

Dùng ở lớp Trung đẳng và Cao đẳng các trường Pháp-việt

DƯƠNG - BẢ - TRẠC và NGUYỄN - ĐỨC - PHONG

biên tập

SÁCH NÀY ĐÃ ĐƯỢC HỘI - ĐỒNG DUYỆT SÁCH NHẬN CHO
DÙNG TRONG CÁC HỌC - ĐƯỜNG Ở KHẮP XỨ ĐÔNG-PHÁP

Sách khổ 15 x 21. — dày 230 trang

Giá bán 0\$55 — Cước thường 0\$12 — Cước recommandé 0\$22

Mua một quyển gửi bằng timbres postes (cò) cũng được

Các ông giáo, bà giáo có lòng chiếu cố muốn mua cho
học trò mình dùng thì cứ 12 quyển xin biểu thêm 1
quyển mà tiền cước phí về phần người bán sách chịu.

Thư và mandat xin đề cho :

ĐÔNG-TÂY ÁN QUÁN. 193, PHỐ HÀNG BÔNG — HANOI

xin xem trang sau

MỖI XUẤT BẢN

Supplément à la V. H. T. C. no 52

82 bài luận quốc-văn

CỦA

Giáo-học NGUYỄN-ĐỨC-BẢO

*soạn theo chương trình mới
để dùng cho học trò lớp Trung - Đẳng
và Cao - đẳng các trường Pháp - Việt*

Có 4 mục: tả chân, thuật truyện, thư từ và
luận thuyết. Mỗi bài tập có lời dẫn và dàn
bài cẩn thận, rất tốt và rất có ých

Sách dày gần 90 trang — Giá bán 0\$30. Cước 0\$06.
Gửi bằng timbres postes (cò) cũng được cho :
Đông Tây Ấn-quán 193, phố hàng Bông — Hanoi

Các ông Giáo mua từ 10 quyển trở lên biểu thêm
1 quyển và cước phí về Đông-Tây Ấn-quán chịu.

Nhà in Đông-Tây — Hanoi

PHÊ - BÌNH VỀ CUỐN

K H Ú C L Y T A O

Tôi vừa viết xong bài phê bình cuốn Lời Bên Hoa (đã đăng ở Văn-Học tạp-chi số 51), thì có người bạn đưa cho cuốn Khúc Ly Tao mà bảo rằng: này đây, lại một tập thơ mới xuất bản của Vị-giang văn-khố; có phê bình thì cứ phê bình nhé, nhưng mà này bảo thật, ngòi bút phê bình phải cho thật công bình. Tôi đáp rằng: Điều đó đã cố nhiên, tôi nào phải một kẻ muôi lương tâm, khen chê người ta theo ở lòng yêu ghét của mình đâu, mà bạn phải dặn kỹ làm vậy. Cầm đến cây bút phê bình, bao giờ tôi cũng phải thận trọng vô cùng. Nói rồi đón lấy quyển «Khúc Ly Tao», trông ở ngoài trang bìa và rỏ vào bên trong, thấy là một quyển sách ấn loát có vẻ mỹ thuật, không thể không khen Vị-giang văn-khố đã in những quyển sách đẹp dễ như thế. Nhìn tên tác-giả thì là ông Đỗ - huy - Nhiệm, một người chưa từng có tiếng trên đàn văn. Đỗ-huy-Nhiệm, phải chăng cũng một thiếu niên thi sĩ mới ra đời, vì xem hình thức các bài thơ, phần nhiều nó giống như của nhà thơ trẻ Nguyễn xuân Kỳ, chứ nó không giống như của nhà thơ già Nguyễn khắc Hiếu. Những nhà thơ già hay làm về lối luật-thi bát-cú, là lối thơ nghiêm trang chặt chẽ, còn nhà thơ trẻ thường hay làm các lối khác là lối thơ phóng túng mà tự do hơn. Đoán phỏng như thế rồi, tôi mới tựa án mà xem thơ, thì bất giác cũng lại khởi cái hứng cầm bút phê bình, nhất là sau khi phê bình cuốn Lời Bên Hoa, tôi càng muốn phê bình cuốn Khúc Ly Tao này lắm.

Cứ cái nhan đề «Khúc Ly Tao», tất ai cũng đoán đó là một tập thơ buồn, trong đó hẳn lại đều những thơ khóc hão thương hoài, gieo cái bệnh sầu cho người đọc. Thế nhưng xem đến bên trong thì lại trái hẳn không phải thế. Thơ trong Khúc Ly Tao phần nhiều là thơ buồn thật, nhưng là cái thứ buồn nhẹ nhàng phảng phất, cái buồn vô hạn mà có thú cho người ta. Cụ Không đời xưa có khen một bài phong-dao là thơ Quan thư, bảo vui không đến nỗi, buồn không đến thương (lạc nhi bất dâm, ai nhi bất thương), tôi đối với Khúc Ly Tao, cũng muốn đem bốn chữ buồn không đến thương mà tặng.

Đem Lời Bên Hoa với Khúc Ly Tao mà so

sánh, ta phải đặt Khúc Ly Tao ở trên Lời Bên Hoa. Thơ trong Lời Bên Hoa phần nhiều là đặt câu vụng về, xếp lời lủng củng, chứ Khúc Ly Tao thì đã gần như tránh được hẳn những cái bệnh ấy. Nói cho công bằng, không phải Khúc Ly Tao là tập thơ đã không có bệnh, nó cũng còn những chỗ đáng phải chỉ ra như sau này:

*Duyên văn với khách tài hoa,
Trăm năm vương vít mặn mà hơn xưa.*

(trang 1)

Thế thì dễ nhà thơ sống hai trăm năm, nhưng trăm năm sau thì duyên văn nó vương vít mặn mà hơn trăm năm trước.

*Gượng vui đành gảy khúc cầm,
Buồn thay mấy tiếng tơ đồng ử ê.*

(trang 1 và 2)

*Sáng qua vợ vẫn dạo vườn hồng,
Em thấy hoa cười với ánh xuân.
Em ví sắc em cùng đóa thắm,
Em mong bền mãi với non sông.*

(trang 13)

Sao lại có những cách ghép vần lạ thế!

*Bỗng trong lúc trời yên lặng đó,
Gió đâu đưa làn cỏ phất phơ.
Mặt hồ lặng lẽ lơ dờ,
Lại long lanh biếc chẳng ngờ ngần lòng.*

(trang 10)

Sao mặt hồ lại vì có gió mà long lanh biếc? Sao mặt hồ lại cũng có lúc «ngờ ngần lòng» ư? Dưới 4 câu ấy đến mấy câu tả về cây trúc được gió, cũng vô vị nữa:

*Hạt sương gieo nặng cảnh xuân chiều,
Bạch nhật hé chào chiều ánh quang.*

(trang 11)

Bạch nhật hé chào chiều ánh quang, câu ấy phần nghĩa thì vô vị, phần lời thì khổ đọc.

Xanh xanh lá thắm, tung bừng cảnh tươi.

(trang 12)

Sao cái lá thắm nó lại còn xanh xanh?

*Cảnh trời đất ấy bao vui vẻ,
Mà khách du hoài vẫn cứ không.*

Khách du hoài là khách gì? Vẫn cứ không là thể nào? Tác giả định nói cứ không vui vẻ (ứng với câu trên), nhưng mà ai lại đặt cái câu ngắn gọn như thế.

Lắm lúc vẫn vơ nghĩ nhớ mình.

(trang 22)

Chữ vẫn ấy khổ-độc.

Sẵn gió thuận giòng buông lá thắm,

(trang 26)

Thuận giòng buông lá thắm là được rồi cần gì phải sẵn gió nữa?

Ấy Khúc Ly Tao cũng có mấy vết đáng chỉ ra như vậy, trước khi tôi khen tập thơ này, thì tôi hằng lọc ra những chỗ đáng chê. Ngoài những chỗ chỉ ra ở trên, và còn ít nhiều những vết còn con, thì tập thơ này kể cũng đã có cái giá trị khá khá về đường văn-ngệ. Từ thơ mới mẻ, tình thơ đẹp dễ, lời thơ chải chuốt, điệu thơ êm dề. Trong tập đầu cũng nhiều những thơ thuộc về nam nữ ái tình nhưng là cái thứ tình sạch sẽ thanh tao, cái thứ tình « bất thất ư chính (1) ». Đem những thứ tình ấy mà tả ra thơ thì trừ ra một số những anh lão hủ hoặc có phần đối, chứ còn những người quả là có óc văn học, tất đều công nhận đó là những cái tình cảm đẹp dễ của nhân sinh, những cái tình cảm tự nhiên của nhà thơ, có ai lại phản đối bao giờ! Người ta phản đối thơ tình, chỉ là phản đối những thứ thơ đem tả những cái tình nhả nhớt sỗ sàng, đại khái như thơ « Chữ Kỳ mê đắm Nhung » của ông Nguyễn-xuân-Kỳ thôi vậy.

Muốn chứng cho những lời khen của tôi về cuốn Khúc Ly Tao, tôi xin trích ra ít nhiều những đoạn thơ trong cuốn ấy.

BÀI HỒ THU

Minh có nhớ cuộc chơi năm trước,

Trên hồ thu, sóng, nước : đôi ta ?

Thuyền trôi dưới bóng trắng tà,

Bên bờ gió lướt la đà ngàn lau.

Hồ bát ngát một màu yên lặng,

Cảnh êm dề riêng lặng thi-nhân.

Về trời lay động lòng xuân,

So giáy mình lựa khúc cảm thương trắng.

1) Bất thất ư chính : không mất vẻ chính chính.

2) Chữ đã quá này vô nghĩa. ý hẳn là chữ quá nửa mà nhầm ra. Giá đôi là hai chữ khuya khoắt cũng được.

*Đêm đã quá (2) chị Hằng càng tỏ,
Mảnh trăng thu soi rõ đôi lòng.
Lòng mình tuyết sạch giá trong,
Lòng ta chẳng chút bụi hồng vẫn vương.*

BÀI BÓNG EM

*Gió thu lay bức màn,
Tưởng em đến thăm anh.
Vén màn ra đón tiếp,
Chỉ thấy : bóng trắng thanh !
Địch ai kêu vắng vắng ?
Mơ màng nghe tiếng em,
Cố nghe, đêm vẫn lặng !*

BÀI NHẢN KHÁCH SẦM-SƠN

*Nhờ cánh nhận, hay tin thi khách,
Mời vừa đây cặp sách túi đàn.
Giao nơi sóng bãi, thông ngàn,
Có khuôn trăng đẹp, có làn nước xanh.*

BÀI TIẾNG GỌI CỦA NON CÔI

*Em có thấy chiếc nhàn bay mãi ?
Lướt gió mây tới ải xa xa.
Thăm người vắng bạn xa nhà,
Đang rầu rĩ lựa khúc ca cảm hoài.
Em có thấy sương mai lạnh lẽo,
Đượm cảnh tươi như ghẹo cợt người.
Ngập ngừng hạt móc tuôn rơi,
Ai hay lệ đó, lệ người tha hương.
Em có thấy bốn phương ảm đạm,
Trời thu sang bỗng xám một màu ?
Hơi may vì vút bên lầu,
Gió mây như nhắc mối sầu xa xôi.
Em có thấy non Côi mờ tỏ,
Em có trông thấy rõ Vị hà ?
Mơ màng dưới bóng trắng tà,
Núi sông mong đợi khách xa quên về.*

BÀI MAI SAU

*Rồi : cánh thắm tàn rơi trước gió,
Rồi : nhận bay vô vô phương xa.
Nhắc em những lúc về già,
Minh em với bóng trắng tà hiểu nhau.*

(Xem tiếp theo ở cuối trang 7)

VAN THO

THƠ VINH SỬ

ÔNG NGUYỄN-THÁI-BẠT

Ông làm quan Hàn-lâm triều Lê. Mạc-dăng-Dung cướp ngôi. Ông giả đui không chịu khuất thờ họ Mạc. Đăng-Dung bắt hiếp ông phải đến, ông xin lại gần tâu việc, nhân nhờ vào mặt Đăng-Dung mà chết.

Cương thường chẳng nở thấy lằng - ri (1),
Nhắm mắt tha không ngó thấy chi.
Nhờ mặt kia ai không biết then,
Ngàn năm tiếng xấu rửa sao đi.

1) Đồ sup.

BỨC TRANH TỬ PHỤ

Vua Trần-nghe Tôn cho Hồ-qui-Ly bức tranh tử phụ. Tranh ấy vẽ ông Châu-công giúp vua bé là Thành-vương, ông Hoắc-Quang giúp vua bé là Hán-Chiêu-Đế, ông Không Minh giúp vua bé là Lưu-hậu-chúa, ông Tô-hiến-Thành giúp vua bé là Lý-cao-Tôn. Ý vua mong Hồ-qui-Ly cũng giúp con mình như bốn ông đó. Ông Trần-nguyên-Đán thấy thế, có câu thơ rằng: Nhân ngôn ký tử dĩ lão-nha, bất thức lão-nha liên ái phàn (dịch là: Gửi con lại gửi diều - hâu, biết rằng ai có thương âu chúi nào !)

Vua Nghê-Tôn mất, Hồ-qui-Ly làm thái-sư giúp vua Thuận-Tôn, sau bỏ vua Thuận-Tôn mà lập cháu ngoại mình là Thiếu-Đế, rồi cướp ngôi truyền cho con là Hán Thương, tự xưng Thượng-Hoàng.

Gửi con sao lại gửi diều - hâu !
Còn lạ chi anh Xích - chủy - hâu (1).
Nước mất đã rành gương Mãng, Tháo (2).
Tôi ngay lăm tướng bụng Y, Châu (3).
Thầy vua muốn được cha vua nữa,
Ông ngoại thương gì cháu ngoại dâu.
Suệnh-soạng áo vàng khi tiếm vị,
Bức tranh tử phụ mực nguyên màu.

1) Chỉ Quí-Ly.

2) Mãng là Mãng-vương, Tháo là Tào-Tháo, hai người quyền thần về đời Hán, đều cướp ngôi của vua.

3) Y là Y-Doãn hết lòng trung giúp vua nhỏ là Thái-Giáp đời Thương. Châu là ông Châu-Công hết lòng trung giúp vua nhỏ là Thành-vương đời Châu.

TAO ĐÀN NGUYỄN SOÀI

Vua Lê thánh Tôn gặp lúc nước nhà thịnh trị, cùng các văn thần xướng họa, tự xưng là Nguyễn soái Tao đàn. Cử Thân nhân-Trung, Đỗ Nhuận làm phó nguyên soái, lựa lấy hai mươi tám người văn thần gọi là nhị thập bát tú trong tao đàn.

Thái bình thiên tử (1) tướng làng thơ,
Phong-nhã vua nào ví được như ?
Phiên phục, nùng bình (1) khi rồi việc,
Dân yên, nước trị lúc dư giờ.
Đậm về nghiên bút cầm hoang (3) lạt
Thân với văn bài, nữ sắc sơ.
Chín khúc vườn quỳnh (4) thêm vận sự ;
Tiếng hay vắng vắng đến bây giờ.

1) Một vị thiên tử trong lúc thái bình.

2) Vua đánh được Chiêm Thành, dẹp được Bồn Man, Ai Lao. Thiên hạ xưng tụng là Phiên phục, Nùng bình.

3) Sự sần bần.

4) Vua có một tập thơ gọi là chín khúc hát vườn quỳnh. Vườn vua ngự gọi là vườn quỳnh, cùng ví như vườn nhà tiên.

MAC ĐĂNG DUNG

Đăng Dung thuở nhỏ nhà nghèo, làm nghề đánh cá, có sức khỏe. Lúc đời vua Lê uy Mục cầu dùng sĩ, Đăng Dung thi vượt đồ được vào làm quân túc vệ, dần dần làm lớn, mưu tiếm đoạt ngôi vua, đi sông ngự thuyền rồng, đi bộ ngự tán phượng. Trong triều có người nào trung với vua Lê như Nguyễn Thọ, Đàm Cử v. v. đều bị Đăng Dung giết.

Đăng Dung đã cướp ngôi vua Lê, quân Tàu kéo sang hỏi tội, hai cha con Đăng Dung tự cột đầu dâng biểu xin hàng, nộp bảy châu đất duyên biên cho Tàu, cầu được làm đô-thống An-nam.

Đồ vượt lăm le rình tán phượng,
Chú ngư ngấp nghé chực thuyền rồng.
Chỉ lo mưu độc ganh quyền chúa,
Chi kẻ đồng bào lút máu trung.
Bán nước mua ngôi đã đáng chưa ?
Cột đầu dâng biểu có bêu không ?
Bảy châu đất tổ về tay chệch,
Cái tội muôn đời với núi sông.

T. H.



THƠ VỢ NGƯỜI LÍNH MỎ
ĐI TÂY GỬI THĂM CHỒNG

(Làm hộ cho vợ một người lính đi Tây ở
Quảng-Bình, năm 1915).

Trời maôn-dặm thư-phong một bức,
Núi Vọng - phu năm thức mây tuôn.
Cánh hồng thuận nẻo nước non,
Người xa dặm liễu trắng tròn bóng gương.
Nhớ từ lúc phượng-hoàng gặp bạn,
Bể Minh - linh chưa cạn lời nguyện.
Trăm năm hương lửa đề duyên,
Hai bên cha mẹ song tuyền cả hai.
Kể đã mười năm nay có lẽ,
Đạo xướng - tùy vện - vẽ đôi ta;
Trúc mai sum - họp một nhà,
Trên thờ cha mẹ, dưới hòa anh em.
Hoa phú quý trước thềm mở tia,
Cuộc tài - bồi có lẽ nở thêm.
Chiếu chắn trong ấm, ngoài êm,
Nhụy đào, bóng quế đầy thềm phần dương.
Miền Âu - thổ gặp cơn gió bụi,
Giấy mộ bình khắp ruồi Trung - kỳ.
Đầu đơn chàng mới xin đi,
Chàng đi thiếp cũng vàng y lời chàng.
Lựa được rồi đem sang Đại - Pháp;
Lúc lâm - hành bát - ngát tình duyên.
Non sông nặng một lời nguyện,
Dương quan bùng mấy chén khuyên cho vừa.
Ngành dương - liễu nước mưa chưa lọc,
Khúc ly - câu là khúc đoạn - trường.
Khi đưa chàng ruồi lên đường,
Tơ vò lòng thiếp ngổn - ngang bời - bời.
Tình gia - thất dầu ai cũng vậy,
Dưới Hà - kiều đã mấy hồng - nhan.
Nỗi riêng, riêng những bàng - hoàng,
Tắc gang người cũ muôn ngàn dặm khơi.
Và chén tiện mấy lời trăn - trọng,
Cầm tay rồi phút bỗng chia tay.
Dặn - dò kẻ hết niềm lây,
Nỗi mình, mình biết, mình hay nỗi mình.
Nguyễn vàng đá tóc xanh hai mái,
Đoái trông nhau cách mấy quan - hà!
Chàng đi thiếp trở lại nhà,
Nắng mưa kể đã trải qua mấy lần.
Cơn sóng gió nguồn ân chưa cạn,
Giấc chiêm - bao lai - láng mặt người.
Nỗi - niềm biết nói cùng ai?
« Thiếp trong cánh cửa, chàng ngoài chân mây.

« Trong cánh cửa, thiếp hay phận thiếp,
« Ngoài chân mây chàng đẹp duyên chàng ».
Làm trai hồ thi bốn phương,
Trước đàn chinh-chiến là đường công-danh.
Nền phú - quý trời dành sẵn đó,
Chỉ làm trai chỉ có nhường ai.
Trời Tây: bể rộng, sông dài,
Gắng công bay nhảy cho tày người ta.
Ngoài muôn dặm xông-pha sương tuyết,
Hai thước gươm đánh dẹp giặc trời.
Một mai đánh được Phò rồi,
Quần cờ, cỡi giáp tiệc bày thưởng công;
Mấy năm sắc Chiêu rồng ban xuống,
Cửa tất - bỗng rở rạng hơi xuân.
Vinh - hoa bồ lúc phong - trần,
Sương tươi ngọn cỏ, mưa nhuần cội cây.
Trước là trả công người bảo-hộ,
Sau đền ơn chín chữ sinh - thành.
Rồi đây phu - quý phụ - vinh,
Vui - vầy cho thỏa chút tình mai xưa.
Tháng ba này hai thư tiếp tới:
Nhằm hôm mồng một với hăm lăm!
Dưới màn mở bức thư xem,
Xa xuôi nghìn dặm như đem tắc lòng.
« Nè - bỏ » tỉnh, « Bồng - lung » xứ ấy,
Việc ăn làm theo máy tàu bay.
Nhìn trong phong - thổ nước Tây,
Gió mưa đầm - ẩm chỗ này là hơn!
Ở bên này bình - an hai chữ,
Trong cửa nhà, ngoài nữa họ - đang.
Phần du sức nước hơi hương,
Giang-sơn phong-cảnh xem dường như xưa.
Trong gia đạo lần lừa hôm sớm,
Việc làm ăn buôn bán như thường.
Ba đồng mỗi tháng lãnh lương,
Tính toán tiền họ, tiền làng vừa xong.
Trông quân - tử nặng lòng gia - thất,
Gởi về cho khi ít khi nhiều;
Gọi là giúp đỡ cho nhau,
Cho mình bồ - liễu có màu dương - xuân.
Sách có chữ « thủ thân vi đại »,
Thiếp khuyên chàng ghi mấy lời quê:
« Đừng đắm nguyệt, say huê,
Xin đừng cờ - bạc, rượu - trà như ai.
Người vu - dịch, qui lai hữu nhật.
Chữ hảo tâm, thiên bất phụ nhân.
Muôn nghìn gởi lạy tình - quán,
Bắc nam hai ngã ái - ân một lòng.

VĂN-GIANG

ĐÀI-NAM sao lục

Giải-thích về bộ Dân-luật mới ở Bắc-kỳ

XVII

LY HÔN (*Le divorce*)Nói về duyên cớ ly hôn (*Des causes du divorce*)

(Điều thứ 116 đến thứ 123)

Ly - hôn hay ly-dị là việc hai vợ chồng được tòa án xử cho lìa nhau, không đoàn-tụ với nhau nữa. Ly-hôn là một cớ tiêu-hủy sự giá-thú và giải tán đoàn-thể vợ chồng.

Những duyên-cớ gì khiến được ly-hôn? — Ly-hôn phải có duyên-cớ chánh đáng. Các duyên cớ ấy trong luật đã định, người đương sự phải do đấy mà khởi tố và tòa-án phải chiều đấy mà nghị xử. Các duyên-cớ ấy có thể chia ra làm ba loại.

I. — Những duyên-cớ khiến chồng có thể xin ly-

(Tiếp theo cuối trang 4)

Vì lúc đó tìm đâu bạn trước,
Người cùng em mặt nước đôi phen.

Mượn trăng thu tỏ làm đèn,
Trên hồ thu vắng con thuyền khơi vơi.
Em dù nhớ những lời hẹn cũ,
Nhớ : những khi em ủ rũ buồn.

Đến người thường mượn văn chương,
Đề em quên mối cảm thương vật vờ.
Nhưng em hỡi những giờ vui đó,
Bay theo mây với gió chẳng về.

Giờ xưa : gió tựa trăng kề.

Muốn tìm, tìm ở trong mê may còn.

Ấy cứ xem những đoạn đó, đủ biết Khúc Ly Tao là một tập thơ thực vào bậc khá, tức như trên tôi đã nói : mới mẻ, đẹp đẽ, chải chuốt, êm dềm, và phần nhiều tuy là thơ tình, nhưng là cái thứ tình thanh tao sạch sẽ. Nhiều chỗ có 4 câu lục bát hay song thất lục bát chạy liền một hơi, nghĩa là đọc hết cả 4 câu mới có thể hạ được dấu poäng (point), dấu chấm dứt câu), đó là một cái lối mới mẻ, mà tác-giả đặt thật rất khéo, những chỗ như thế thì thường là nhất khí không hề vướng vấp; đọc giả cứ đọc những đoạn đã dẫn ở trên này thì sẽ nhận 'hấy.

Vậy kẻ viết bài này xin có lời thành thực hoan nghênh nhà thơ Đỗ-huy-Nhiệm và giới thiệu cuốn Khúc Ly Tao cùng các bạn yêu thơ.

Trúc-khé Ngô - VĂN - TRIỆN

hôn (điều luật thứ 118) :

1. Vì vợ phạm gian ;

2. Vì vợ bỏ nhà chồng mà đi, tuy đã bách phải về mà không về ;

3. Vì vợ thù đánh, chửi, bạo-hành vợ chính

II. — Những duyên-cớ khiến vợ có thể xin ly-hôn. (điều luật thứ 119) :

1. Vì chồng không làm nghĩa-vụ đã cam-doan khi kết hôn, là phải tùy theo kế sinh-nhai mà nuôi nấng vợ con.

2. Vì chồng bỏ nhà đi quá hai năm, không có cớ gì chính-đáng và không lo liệu việc nuôi nấng vợ con ;

3. Vì không có cớ gì chính-đáng mà chồng đuổi vợ ra khỏi nhà mình ;

4. Vì làm trái trật tự trong thể đẳng.

III. — Những duyên-cớ khiến hai vợ chồng mỗi bên có thể xin ly hôn (điều luật thứ 120) :

1. Vì bên nọ quá-khắc, hành-hạ, chửi-rủa thậm tệ đối với bên kia, hoặc tổ-phu bên kia ;

2. Vì một bên can án trọng tội ;

3. Vì một bên vô-hạnh làm nhỡ nhục đến nỗi bên kia không thể ở chung được nữa.

4. Vì điên cuồng, công-nhiên ai cũng biết, hoặc vì phải câu-lưu suốt đời trong một bệnh viện.

Ngoài các cớ ấy thì theo điều luật thứ 121, sau khi lấy nhau được hai năm, hai vợ chồng có thể cùng nhau xin thuận tình ly-hôn.

Quyền xin ly-hôn và quyền xử việc ly-hôn. — Quyền xin ly-hôn ở hai vợ chồng. Mỗi bên có thể xin ly-hôn với bên kia. Hoặc cả hai vợ chồng cùng đứng khởi-tố việc ly-hôn, hoặc chỉ một bên đứng khởi-tố cũng được. (Điều luật thứ 117). Vợ có thể kiện xin ly-hôn, không cần phải chồng cho phép (điều luật thứ 123).

Quyền xử việc ly-hôn chỉ Tòa án mới có người chồng không có quyền được tự rẫy vợ (điều luật thứ 116) Phạm đơn xin ly-hôn, không cứ vì duyên cớ gì, phải đệ trình tại trước tòa án đệ-nhi-cấp nơi trú-quán bên bị (điều thứ 122).

HẢI-LƯỢNG

CỤ ĐÀO-DUY-TỪ

« Văn-học tạp-chi » số 4 có đăng bài văn « Ngọa-long-cương » và có nói lược sự tích tác-giả là cụ Đào-duy-Từ. Song thiết tưởng, lịch-sử một bậc danh-tướng mà lại một bậc danh-nho, ta cần phải biết cho tường-tân mới nên. Văn biết sách quốc-văn đã có quyền nói đến cụ nhưng cũng là ước-lược mà thôi. Đây chỗ tôi được biết, xin nói ra để đọc-giả nghe.

Cụ Duy-Từ, quán ở làng Hoatrai, huyện Ngọc-sơn, tỉnh Thanh-Hóa, con ông Đào-tá-Hán, là một người kếp hát. Cụ sớm thông-minh, sử kinh thông suốt, thao lược gồm tài, chẳng những giỏi từ chương mà thuật-số, sấm-vĩ cũng đều tinh hiểu. Đời Lê, cụ ra thi hương, bị quan trường phở truất vì cho là dòng dõi phường chèo. Nhà nghèo khó, thi không đậu, dễ gì tìm thầy học riêng, phải vào làm sinh viên trường Chiêu-văn-Quán.

Ông thầy học lại nghiêm-khắc, mỗi chút mỗi quả phạt, các học trò ai cũng đều sợ-hãi. Cụ chăm học tập, giữ lễ nghi, không bao giờ để sai một ly. Thế mà có lần cụ cũng bị quả trách dữ-dội. Cụ vẫn điềm-nhiên, không có lộ vẻ chi gọi là hờn giận. Lúc tan học, có người bạn hỏi cụ rằng : « Hôm nay anh bị phạt như vậy, sao chả thấy anh có ý chi buồn giận ? — Thầy sở dĩ quả ta, là vì ta. Ta có lỗi thầy mới răn chớ thình không mà rầy la, có ích gì ? Ta có lỗi ta nhận lỗi mà sám hối mới phải

lẽ, có đâu dám oán giận thầy. Mà cũng không nở nữa ! »

X

Bấy giờ, học ở Đông-Kinh (Hanoi), thường khi thiếu ăn thiếu mặc, cụ lại nhờ một ông bạn, Lê Thời-Hiến, tư-cấp cho. Ông này, người làng Phủ-hào, huyện Lôi-dương, cũng cùng đi du học với cụ, cũng nghèo như cụ, mà có tài cũng chả kém chi cụ. Tánh thác thì không câu lệ tiểu-tiết, ông này thường lấy trộm tiền gạo của người đem giúp cho bạn ; cụ lấy làm lạ, hỏi tiền đâu mà tự trợ thì họ Lê chỉ cười mà không đáp.

Đương thời buổi ấy nước Nam đã chia làm hai, trong thì chúa Nguyễn, ngoài thì vua Lê, mà vua Lê lại bị chúa Trịnh tiếm quyền. Thấy cảnh đất Bắc đã không vừa ý rồi, nhân nghe trong xứ Huế chúa Nguyễn tử-lễ trọng sĩ tôn hiền, cụ muốn vào trong ấy để cầu tiến dụng. Tuy không hành-tân cũng quyết chí ra đi, nên một hôm cụ nói với ông Hiên rằng :

« Tôi nghe chúa Nguyễn hùng-cử trong Thuận-Quảng (Thuận-hóa Quảng-nam) có lòng yêu kẻ sĩ hiền, nhiều người về theo ; vả lại đất hiểm dân đông, hẳn là dựng được cơ-nghiệp lớn. Nay tôi muốn cùng anh là bạn thiết-cốt vào đó giúp họ Nguyễn, lập nên thế mạnh để diệt họ Trịnh kia đang mà nhất-thống san-hà, định yên bờ cõi, nghĩ chả hay lắm dư ? — Anh Năm (Ngũ lang), anh định vậy, theo ý anh là phải rồi, nhưng tôi thì không muốn thế. Mà lòng

anh đã quyết, thì anh cứ đi, tôi không dám có một lời chi ngăn cản cái chí-hướng vĩ đại của anh » Ông Hiên ngẫm nghĩ một chập rồi đáp như vậy.

Cụ Duy-Từ sắp lên đường, ông Lê có đến thăm hỏi rằng : « Anh Năm, anh định ngày nào ra đi đấy ? — Thưa, tôi cũng sắp đi cho anh hay. Tôi tính ngày mai đây. Thì tôi ra trạm Hoàng-mai đợi anh, để chúng ta từ biệt nhau... ». Ông Hiên y bện, bữa sau, sáng dậy sớm, đi ngang qua cửa hàng Bạc ở phố Hoàn đĩnh, giả hỏi mua bạc, tay cầm hai nén, cong giò chạy, chủ nhơn đuổi theo không kịp. Tới Hoàng Mai thấy bạn ở đấy, hành lý sơ xác, chỉ có vài bị gạo, bèn đưa bạc tiền chơn. Không xiết cảm tình, Cụ cầm tay ông Lê mà bảo rằng : « Tôi đi chuyến này, muôn dặm xa xôi, được khỏi chết đói, thật là vạn cảm ơn anh ». Cùng nhau cáo biệt thượng trình. Lối thoi bờ liễu mấy cành Dương quan.

X

Đi hơn một tuần đến sông Danh, tức là Linh giang. Chỗ ấy phân giới Bắc Nam, bấy giờ gác canh nghiêm ngặt, bên kia cấm thuyền bơi sang. Cụ phải dùng ống tre mà lội qua sông (1). Lặn lội đến phủ Hoài-Nhan (phủ Bồng-Sơn, tỉnh Bình-Định bây giờ) chưa gặp người tấn cử, bèn đến ở chẵn trâu cho một nhà điền chủ trong làng Tòng Châu.

(1) Có sách nói cụ bị lính bắt nộp cho chủ tướng, rồi chủ tướng nó tiến cử vào Chúa Nguyễn.

Ở đây, nghe nói quan Khâm lý Trần đức Hòa là một vị trọng thần của chúa Nguyễn và được chúa tin dùng, muốn nhờ quan ấy làm môi-giới để gặp chúa, nên tìm cách cho họ Trần biết mình. Một hôm giắt trâu qua cửa dinh hấy quan đương nho phục giảng, sách, cụ bèn buộc trâu ngoài, bước vào gần cửa trong đứng khoanh tay mà nghe, và khen thầm rằng: « Ừ, cái phong độ ông này phải là một vị đại thần được chúa thân tin lắm! Cái dáng người đoan nghiêm nho nhã, hẳn như tiếng đồn. » Chợt Trần công ngó ra ngoài thêm, thấy thế lấy làm lạ mới hỏi: « anh nào đấy, có biết chữ chẳng? — Bẩm quan lớn, vừa nghe giảng câu « quân tử nho, tiểu nhân nho » tôi thích lắm. — Nghĩa thế nào có biết không? — Bẩm, nghĩa lý chữ nho tôi chưa được hiểu thấu. Song tôi đây là kẻ chăn trâu, tôi xin lấy chuyện chăn trâu mà nói. Chăn trâu cũng có quân tử, cũng có tiểu nhân. Thế nào là tiểu nhân. Như mấy kẻ chăn trâu thường ngày, khi kiếm củi, khi cắt cỏ ở ngoài đồng, đó. Còn như quân tử là những kẻ tài cao, chí lớn mà chưa gặp thời, mới thác sự chăn trâu dặng tằm ăn mình. Kia Ninh Thích chăn trâu gõ sừng mà hát, sau giúp được Tề Hoan. Nọ Bạch Lý Hề chăn trâu ngoài nội, mà phò được Tần Mục. Một thời lập nghiệp, muôn thuở thơm danh, thật rõ ràng là người quân tử vậy ». Trần công ngạc nhiên khen lắm, vội vàng bước ra mời vào. Cụ lật đặt bỏ chạy ra cửa mở trâu lừa đi tuốt. Trần công cho người tìm theo đến nhà, triệu lại; cụ từ rằng: « Xin về thưa lại: Tướng công đãi tôi như đưa ở, tôi thà chịu bần tiện chứ không muốn đi. » Họ Trần tự hỏi, sa

người đem lễ vật tới rước. Cụ bằng lòng, mang áo qua lỗ ra đi. Có người bảo nên mặc khăn áo chỉnh tề, cụ cười mà rằng: « Một tên làm nươn, thì phải mặc áo này mới phải, dám đâu thay đồ khác. » Đến dinh quan Khâm lý đã y phục chỉnh tề, bước ra tiếp rước một cách trọng thể. Ở đây làm thầy Tây tịch, được chủ nhân yêu mến đức tài, chẳng bao lâu được làm khách Đông sàng.

Bấy giờ cụ thường ngâm bài « Ngọa long cương » của cụ làm ra có ý tự tử với Gia-cát-lượng đời Hán. Trần công nghe thấy khen và nói thầm rằng: « Duy-Từ có lẽ là Khổng-Minh đời này chăng? » Năm Đinh-mão (1627) Trần Đức Hòa vào yết kiến chúa Nguyễn là Sãi Vương (2) và dâng bài « Ngọa long cương » lên mà tâu rằng: « Đây là bài ca của thầy đồ dạy học nhà thần tên là Đào Duy Từ. » Sãi vương xem qua lấy làm lạ, tức thời cho đòi vào. Đến gần cửa dịch môn, thấy chúa mặc áo trắng đi giày xanh

đương đứng đợi, cụ bèn lui lại. Chúa biết ý liền chỉnh tề áo mũ cho vào yết kiến, và phong cho làm Nha-úy nội-tán, kiêm quản cả việc quân cơ, thường triệu vô trong bàn việc.

X

Năm Kỷ ty (1629), Trịnh Tráng muốn gây chuyện với chúa Nguyễn, bèn sai Nguyễn khắc Minh cầm sắc thư phong cho Sãi Vương làm Thái phó quốc công và bảo phải lai kinh dẫn kiến với đi giúp giặc. Trong khi hội quần thần hỏi về việc ấy thì cụ Duy - Từ có tâu rằng: « Điều này là ý riêng của họ Trịnh muốn lừa ta, chứ không Thái thiết là sắc mệnh của vua Lê. Nếu không nhận sắc thư thì họ Trịnh sớm động binh khó chống. Chi bằng nhận lấy, tuy sau họ bề mình được, nhưng bây giờ họ không ngờ mình thì dễ bề cho mình tu - chỉnh binh mã thành quách. Chừng có cơ chống chế rồi thì tìm cách trả sắc thư, cũng không khó mà họ cũng không bề gì được cả. » Sãi Vương cho là phải nhận sắc thư, dãi sứ-giả tử tế và cho về.

Sau chúa Trịnh muốn cử binh vô đánh mà sợ không có cơ, bèn lập mưu sai Lê Đại - Dung đem sắc vô dụ, giục con chúa Nguyễn ra châu và đem 30 thớt tượng đực, tàu hải đạo 30 chiếc để co đi cống lệ bên nhà Minh. Chúa Nguyễn không thuận. Đại Dung về báo với Trịnh chúa. Thì trong Nam, cụ Duy-Từ đã xin đắp lũy ở Đồng hới, lập đồn ải, làm pháo đài; đường bộ đường thủy, nhứt thiết tùy tiện bố trí châu mật lắm. Lũy

(2) Tức là Nguyễn phước Nguyên, miếu hiệu là Hi-tông Hiến-văn Hoàng đế.

Các bà

Các cô

nhớ coi

QUYỀN

NAM QUỐC NỮ LƯU

女

CỦA ÔNG

SỞ - CUÔNG LE - DU

86 trang — Giá 0\$20

Mua một quyền gửi bằng
timbres postes nhớ thêm 0\$06
tiền cước cũng được cho:

ĐÔNG - TÂY ÁN - QUÁN
193, phố hàng Bông, 193
HANOI

có hai cái, một cái là lũy Trường-dục, một cái là lũy Đồng hới. Trước hết thì đắp lũy Trường-dục tại làng Trường dục (phủ Quảng ninh), chạy từ chân núi Trường dục tới bãi Hạc-hải, trước còn xây theo nhánh sông Nhật lệ, sau lại xây theo ngay chánh con sông ấy. Lũy này dài chừng 10 ki-lô-mét, dưới chân rộng độ 6 thước tây, còn bề cao thì không hiểu chắc nhưng dấu tích còn lại thì ít nữa cũng là ba thước tây. Đắp lũy này cốt để án ngữ không cho quân thù địch ngược sông Nhật-lệ.

Cụ lại xin làm một cái mâm đồng hai đáy, khoảng giữa đó để sắc thơ đã nhận khi trước, trên mâm sắp phẩm vật, đem ra Đồng kinh (Hanoi) tạ ơn họ Trịnh. Cụ không đi, bèn nghĩ sẵn mười điều văn đáp mà dặn người xứ Lại văn-Khuông để phòng khi ứng đối. Đến kinh, chúa Trịnh là Trịnh Tráng đòi vào hỏi Khuông đối đáp như chầy, bà con bộ-hạ nhà chúa ai cũng phục. Chính mình chúa cũng thế nên hậu đãi Khuông lắm. Rồi Khuông dâng mâm phẩm-vật đoạn lên về không ai hay. Khi

soạn phẩm-vật thấy mâm hai đáy, chúa Trịnh dạy tách mâm thấy tờ sắc với một cánh thiệp có mấy chữ rằng:

MÀU NHI VÔ DỊCH, 承而無腋
MỊCH PHI KIẾN TÍCH, 覓非見跡
ÁI LẠC TÂM TRƯỜNG, 愛落心腸
LỰC LAI TƯƠNG DỊCH, 力來相諒 (1)

Bấy giờ thần-tử chúa Trịnh ai trông vào cũng ngờ-ngác phải cạy đến quan Thiếu-úy Phùng khắc Khoan mới đoán ra là « dư bất thụ sắc » 予不受勅 (2) Chúa giận dữ cho người tìm bắt Khuông, thì Khuông đã đi lâu rồi.

Coi thế lũy Trường dục chưa được vững mấy nên năm Tân mùi (1631), cụ Duy-Từ lại đắp một cái lũy khác chạy từ núi Đâu mâu đến cửa sông Nhật lệ, cao 6 thước tây (một trượng năm thước) dài độ 18 cây số (3 ngàn trượng có dư?), mặt ngoài chôn đá bằng gỗ lim, mặt trong có đắp đất thành năm cấp, voi ngựa đều đi lại được. Lại cứ lối 12 hay 20 thước thì có chòi canh. Còn các cửa biển, như Nhật-lệ và Minh-linh thì cụ có truyền đóng chông sắt và trồng cừ gỗ giăng giây sắt để ngăn binh nghịch. Đây là « Định

Bắc trường-thành » hay là « Lũy Thầy » vậy.

Việc phòng ngự xong xuôi mới lo đánh Trịnh, lấy được mé Nam châu Bồ-chánh, làm cho chúa Trịnh phải khiếp. — Cũng trong thời ấy ông Lê-Thời-Hiến nhân ứng mộ ra lính, thăng đến chức quản suất, rồi vào làm thống-binh (đốc trấn) đất Hoan Diên (Nghệ an) Bình Nguyễn đã lấy bảy phủ trong đất ấy, Cụ Duy-Từ nghe tin bạn, bèn nghĩ rằng: « Bắc hà đã dùng Lê quân làm tướng, ta phải nhớ ước mà trả nghĩa ». Đoạn đưa thơ lán việc giảng hòa và trả các đất đã chiếm lấy sông Danh làm giới hạn Bắc Nam. Từ đấy thôi binh, nhân dân vô sự.

Đối với họ Nguyễn, cụ Đào duy Từ thật là một bậc khai quốc công thần nên được phong tước Lộc khê hầu. Cụ mất hồi 63 tuổi còn để lại bộ sách « Hồ trướng Xu cơ ».

1) Chữ máu không có phết là dư 予, mịch không có chữ kiến là bất 不, chữ ái mà mất chữ tâm, là chữ tạo 受, chữ lai mà đứng ngang chữ lực, là chữ sắc 色. (2) Chuyện này có biệth như thế không? Xin các bậc đại nho chỉ giáo cho.

Một quyển sách nên đọc :

VIỆT NAM DÂN TỘC NAM TIẾN

tức là quyển LỊCH SỬ NAM TIẾN
của ông TRÚC KHÊ biên soạn

Chép về chuyện nước ta ngày xưa diệt Chiêm-
Thành, lấn Chân-Lạp, khai thác lãnh thổ ở miền
Nam, có vẽ cả bản - đồ rất rõ.

36 trang to. — Giá trước 0\$24.

Nay bán giá đặc biệt 8 xu — Cước 0\$03

Bán ở Đông Tây Ấn-Quán, 193, Hàng Bông — Hanoi

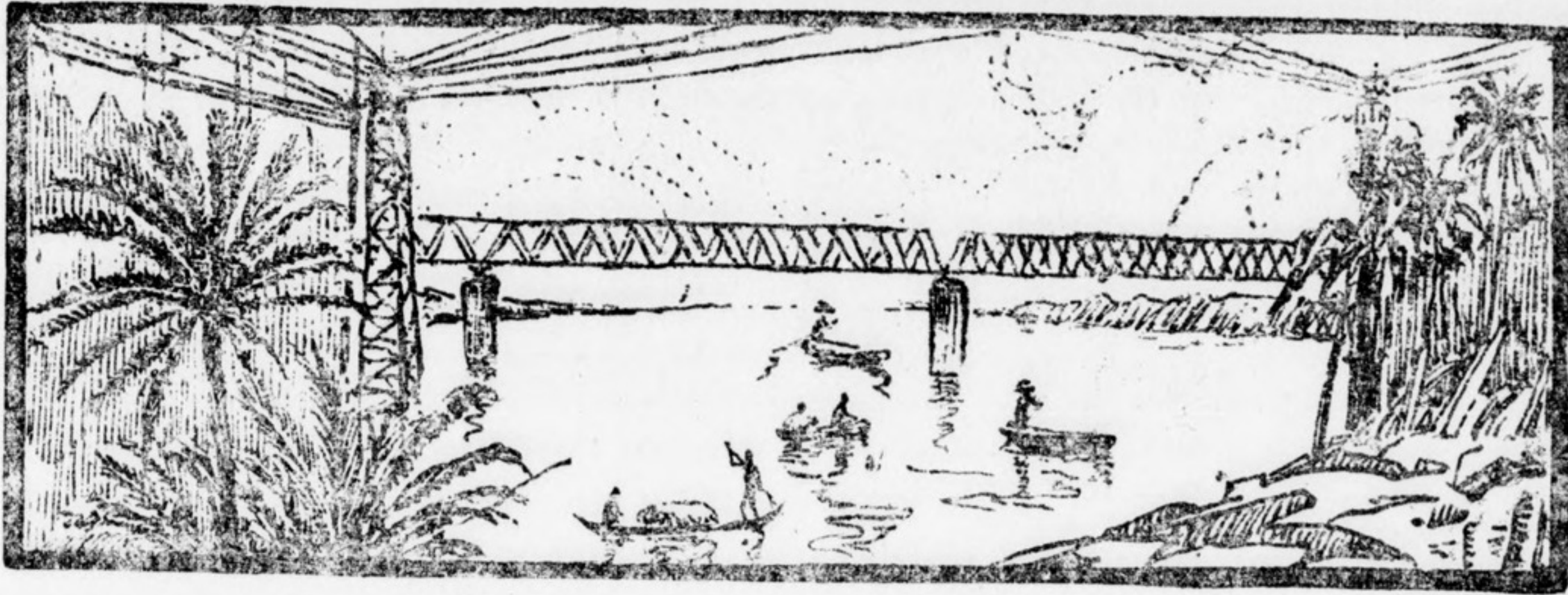
MỘT QUYỀN SÁCH
RẤT CẦN, NHÀ
NÀO CŨNG
PHẢI CÓ



GIA LÊ
GIẢN
YÊU

Cử-nhân DƯƠNG-BÁ-TRẠC
soạn. Có cả các bài văn
khẩn và khoản thư biên
gia phả. Lại có in sẵn
nhiều trang để người nào
có quyền này chỉ việc
diễn gia phả của nhà
mình vào. dày gần 60
trang, giá 0\$15; cước 0\$03

Gửi bằng tem có cũng được, nhớ thêm tiền cước
cho Đông-Tây ấn-quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi



TIN TỨC THẾ GIỚI VÀ VIỆC TRONG NƯỚC

Ở Mỹ, phong trào đình công càng ngày càng lớn

Nếu đọc giả chú ý tới tin tức thế giới thì chắc đã biết rằng từ vài tháng nay ở Hoa Kỳ có phong trào đình công nổi lên ung tung đến nỗi chánh - phủ phải đem võ lực ra để dẹp mà cũng chưa yên.

Trước hết là bọn người lao động làm nghề chuyên chở hóa vật ở bên xe bên tàu tại tỉnh San-Francisco đình công xảy ra nhiều cuộc xung đột đổ máu ở giữa thợ thuyền và binh lính và làm cho châu thành San Francisco bị ngăn trở về việc tiếp tế lương thực đến mấy tuần lễ.

Rồi tới cuộc đình công của mấy trăm ngàn thợ dệt ở Nữ-ước, cũng là một phong trào lớn lắm.

Theo tin tức ở Mỹ châu tới gần đây thì số thợ dệt đình công có tới 500 ngàn. Họ bạo động xao xuyến dữ; nhà chuyên trách cùng phái lính ra đàn áp, thành ra có cuộc xung đột đổ máu.

Đức đối với bản ước Đông-Âu

Chính phủ Đức đã từ chối, nếu không cho Đức được ngang hàng về việc binh bị, thì sẽ không dự vào bản ước của các nước mạn tây và mạn đông Âu Châu. Vì

cũng một lẽ ấy chính phủ Đức chối không tái nhập Vạn quốc hội.

Hưu bổng các quan lại có lẽ không bị giảm

Trong một kỳ ban quản-trị sở Hưu bổng hội họp, có định sẽ theo lệ bên Mãn quốc mà giảm số tiền hưu trí của các quan lại giúp việc Chánh phủ Bảo hộ và Nam triều xuống 10 phần 100. Ban quản trị có dự thảo một bản tờ trình đệ lên quan Toàn quyền duyệt y và cho thi hành.

Quan Toàn quyền Robin, sau khi sang nhậm chức, có xét tờ trình ấy. Ngài nghĩ hiện nay chưa cần thi hành việc giảm hưu bổng nên đã hoãn việc này.

Tìm thấy một kho vàng ở bờ biển Sầm - Sơn

Nguyên có hai cha con người đánh cá ở làng Phú xá tức Thổ phủ, tổng thượng, huyện Quảng Xương, nhân đêm hôm 18 tháng 7 ta mới rồi, đang đánh cá ở địa phận thuộc làng mình, thì bị vướng lưới. Người cha bèn lội xuống bể để gỡ lưới ra thì tình cờ sờ phải một đồng tiền đồng. Lập tức ông lên thuật lại cho người con biết rồi cha con cùng đem đồ sảo lặn xuống chỗ ấy mà súc tiền đồ lên thuyền.

Thấy cha con nhà này mò được tiền, những người đang

đánh cá ở vùng bể ấy đều đổ cả đến, rồi ai nấy đều bỏ cả chài lưới mà lặn xuống để mò tiền (phần nhiều là tiền đồng cổ có chữ Cảnh Hưng thông bảo của nhà Tây Sơn).

Tuy số vàng và bạc bị tẩu tán nhiều, nhưng các nhà chuyên trách ở Thanh Hóa cũng đã thu lại được :

45 thoi vàng mỗi thoi 10 lạng.

72 thoi bạc.

10 cân tiền đồng niên hiệu Cảnh Hưng.

2 khẩu súng đồng khảm vàng.

1 cái đốc kiếm khảm vàng.

1 cái ngai vàng bề ngang bằng độ hai bàn tay người lớn.

Vàng này về ai? Theo ý kiến mấy nhà pháp luật có tiếng ở Hà-nội thì vàng này là của Nam-triều. Vì vàng này tìm thấy ở chỗ đất công, mà tất cả đất cát, núi sông, bờ biển ở xứ Trung Kỳ đều thuộc quyền Annam Hoàng đế cả. Như vậy thực là rõ lắm rồi.

Nhưng nay lại thêm Chính phủ Bảo hộ và nhà Thương Chính cũng có thể đòi cái quyền sở hữu kia. Về bên Chính phủ Bảo hộ thì tuy đất, cát, núi, sông đất Trung kỳ đều thuộc quyền Hoàng đế, nhưng Nam Triều đã công nhận quyền Bảo Hộ của nước Pháp thì cái quyền nước Pháp bao giờ cũng đi trước rồi mới đến Nam triều được.

Còn nhà Thương chính thì vàng vớt được dưới biển lên chứ chẳng phải là đào được trên đất. Quyền hạn của Hoàng đế chỉ thi hành ở đất cát, núi sông thôi, chứ như ở biển thì do quyền kiểm sát của nhà Đoan. Vậy vàng ấy đáng lý là của nhà Đoan. Ta hãy chờ xem vàng này rồi thuộc về ai?

(theo T.B.)



D. LAFFERANDERIE. *Le livre unique de français au cours Moyen 1re année* (Imprimerie Trường Phát, Nam - Định). « Quyền sách đọc - nhất về Pháp văn », đó là nban một cuốn sách của ông Laffrauderie vừa xuất bản cho học trò lớp Trung đẳng đệ nhất niên dùng. Tên tác-giả, hẳn trong giáo giới ai cũng đã biết, vì tác giả đã từng làm chánh Đốc-học Bắc-kỳ trong lâu năm. Đem cái tài lão luyện về khoa sư phạm và những sự kinh lịch về việc học xứ này ra, viết một cuốn sách cho trẻ con xứ này dùng, lại có nhiều nhà giáo xuất sắc ở đây giúp sức, thì cuốn sách ấy hẳn là hợp với phương-pháp sư-phạm và tiện cho học trò các trường dùng.

Trong sự dạy Pháp-văn có nhiều môn: nào tập đọc, nào âm-tả, nào mẹo, nào học tiếng, nào làm văn. Thường thường các sách dùng ở nhà trường, mỗi quyển chỉ chuyên về một môn thành ra các bài học bài làm về các môn ấy không có liên lạc với nhau: sự học của học-trò vì vậy mà không được tấn tới. Cái đặc sắc của quyển sách mới này chính là gồm cả các môn ấy trong một cuốn, thầy giáo cứ theo đấy mà dạy, học trò cứ theo đấy mà học là đủ cả các bài vở về Pháp-văn mà môn nọ có liên-lạc với môn kia, bài này bổ khuyết cho bài khác, như vậy mà học trò dễ hiểu biết chóng vỡ vạc. Không kể rằng các môn đều thu vào một quyển sách thì học trò chỉ dùng một quyển ấy là đủ, khỏi phải mua nhiều quyển vừa tốn

tiền vừa không tiện. Vậy bản-chí xin vui lòng giới thiệu cuốn sách có ích ấy với các giáo-sư và học sinh các trường

Bản - chí lại mới tiếp được tờ KHOA - HỌC PHỔ-THÔNG. Tờ báo này cũng như tờ « Khoa học Tạp chí » ở Hanoi; mỗi tháng xuất bản 2 kỳ: ngày 1er và 15, do ông Lâm văn Vang, kỹ sư hóa học làm chủ nhiệm kiêm quản lý. Số ra ngày 1er Septembre 1934 vừa là số đầu, vừa là số đặc biệt. Tòa soạn và ty quản lý ở 248, con đường Maréchal Foch Dakao Saigon. Giá báo: một năm 3\$ - Sáu tháng 1\$60.

Bản chí xin chúc bạn được trường thọ và vui lòng giới thiệu cùng các đọc giả V.H.

Cái tệ mất báo

Về cái tệ này, nhà báo thường để tâm đến, cố tìm cách để ngăn ngừa mà thường vẫn tiếp được thơ các đọc-giả gửi lời than phiền luôn.

Lỗi nhà báo? Không, vì khi gửi, chúng tôi xét đi xét lại hai ba lần rồi mới cho đem báo ra nhà Bưu-điện. Khi báo đã ở nhà Bưu-điện thì trách nhiệm ở nhà Bưu-điện. Vậy chúng tôi giám mong các ông có chức phận ở nhà Bưu-điện nên có lương tâm một chút để tròn được phận sự, kẻo chúng tôi phải buộc lòng trình quan chánh Giám-dốc sở Bưu-điện, nếu Ngài có quả phạt thì đừng trách chúng tôi.

V. H. T. C.

Hướng đạo đoàn là gì ?

Ai gây dựng nên Hướng đạo đoàn ?

Ở hướng - đạo khác ở trường thế nào ?

Luật hướng đạo ra sao ?

Cách sắp đặt trong đoàn thế nào ?

• Ai đã biết, muốn biết thêm

• Ai chưa biết, cần biết ?



Thì nên đọc quyển

ĐOÀN HƯỚNG ĐẠO

Les Scouts của BAIO dịch

Dưới sách có phụ thêm một bài thể thao để tập

Giá bán 0\$12 - Cước 0\$03

Bán tại Đông Tây Ấn quán

193, phố hàng Bông - Hanoi

(gửi bằng timbres postes) cũng được

Hoa-Lư Kết Nghĩa

(LICH-SỬ TIỂU THUYẾT)

SOẠN - GIẢ : DƯƠNG - BẢ - TRẠC

(Tiếp theo)

Đinh tướng quân nói :

— Tôi phụng mệnh động chúa ra đây, cốt có một việc chiêu hàng Phạm phòng Át, thu tính đất Đằng Châu. Việc ấy toàn cay vào tướng quân oai tín đã trấn phục sẵn lòng người, khiến cho Phạm phòng Át sớm phải giốc lòng qui thuận.

Lê tướng-quân nói :

— Tôi từ khi về với động chúa, theo dưới ngọn cờ hai tướng quân, chưa có chút công lao gì báo bổ ; đôi ơn động chúa quá lòng tin ái cho ở trấn thủ cõi Bồ-hải này, tôi cũng vẫn một bụng đinh ninh lo làm sao chiêu hàng được Phạm-phòng-Át, thu tính được đất Đằng Châu để đáp tạ cái hồng ân động-chúa, may có hai tướng quân đại mưu đại dũng, đánh được luôn quân Ngô mấy trận, oai đức động chúa ta thêm rực rỡ khắp cả cõi trời Nam : Phòng - Át trước đã nghe thanh thế động chúa mà dập bụng qui hàng nay lại thấy Ngô chúa cũng đã lun bại với quân mình, càng đem lòng sợ oai mến đức. Gần đây tôi lấy hết lời lẽ khuyên nhủ Phòng-Át hẳn đã, tỏ ý xin qui hàng dâng đất, nhất tâm phò tá động chúa ta. Tướng - quân ra đây chuyển này cái danh tiếng tướng-quân đã như sấm vang tai, hẳn tự lâu rồi, ngày nay hẳn cần tiếp oai nhan, tất là phải lật đặt qui hàng dâng đất. Cái nguyện vọng của tôi từ trước đến giờ, nhờ có tướng-quân ra đây mà được thành công kết quả vậy.

Đinh tướng quân nói :

— Tướng-quân nói nhưn mình quá ; chứ việc ấy mà thành hay không là thực ở trong tay tướng-quân hết. Nay tôi hằng xin theo lệnh động

chúa, trẩy quân đi kinh lược khắp miền Bồ-hải cho tới địa-giới Đằng-Châu, để cho Phạm-phòng-Át dóm biết cái khí thế quân Hoa-Lư, còn chút lòng phản-trắc nào phải tiêu ngấm hết đi. Một mặt thì tướng-quân cứ cho sứ-mệnh đi lại như cũ, dùng hết lời lẽ khôn khéo hiểu dụ mọi điều phải quấy lợi hại cho hẳn nghe ; chắc thế nào việc ấy cũng thành, mà công lớn của tướng quân, trên động-chúa cùng chúng tôi đều lấy làm cảm-bội lắm.

Bàn định đầu đây, Đinh tướng - quân liền truyền lệnh sĩ tốt sắm sửa lương thực, chỉnh sức khí giới, sắp hàng ngũ tử tế trẩy đi kinh-lược mọi nơi. Đinh tướng-quân trẩy quân đi kinh-lược rồi, Lê tướng-quân liền ủy hai người thuyết khách vẫn đi lại thân mật với Phòng-Át từ trước, đem mọi điều phải quấy lợi hại tỉ tê bàn tính cho Phòng Át nghe ; lại sai người tâm-phúc mang thủ-thư đưa Phòng-Át nói nay nhân có một vị đại-tướng Hoa-Lư, nghĩa-đệ động-chúa là Đinh-Điền kéo quân đi kinh-lược miền này, nên sẵn dịp dâng đất qui hàng là tiện.

Phòng-Át tiếp những người thuyết khách, vừa nghe biết Đinh tướng-quân kéo quân đi kinh-lược miền Bồ hải, đã quyết ý đầu hàng ; đương thương-nghị với các tướng-tá thân thì thích-ngộ sứ-mệnh Lê tướng-quân đến, bèn phúc thư cùng Lê tướng-quân xin nhất định dâng đất qui hàng, đợi đón quân Đinh tướng-quân vào cõi đất Đằng-châu, hiến nộp cả thành-trị phủ-phố quân dân, rồi mình suất các tướng tá đều đi theo quân hiệu-lực. Lê tướng-quân tiếp được phúc thư, lại

phúc thư cho Phòng Át nói xin giới-thiệu với Đình tướng-quân trước và đoán chắc thế nào Đình tướng-quân cũng tâu cùng động-chúa hậu đãi một cách khác thường; một mặt thì sai người đem thư báo với Đình tướng-quân, thuật việc Phòng-Át xin đón đại-quân vào cõi đất Đẳng-châu kiểm nhận lấy thành-trị phủ-phổ quân dân mà cho hân cùng các tướng-tá hân đi theo quân hiệu-lực.

Đến ngày Đình tướng-quân kéo quân đi kinh-lược tới địa-giới Đẳng-châu, Phạm-phòng-Át dẫn các tướng-tá sang đại-dồn Bồ-hải hội-kiến với Lê tướng-quân, nhờ Lê tướng-quân đến hành-doanh Đình tướng-quân xin qui hàng dâng đất.

Đình tướng-quân đã được thư Lê tướng-quân báo trước, hôm ấy thân hành ra cửa hành-doanh chực đón Lê tướng-quân cùng Phạm-phòng-Át tới nơi. Khi gặp nhau, Phạm-phòng-Át trông thấy Đình tướng-quân liền qui xuống thi lễ. Đình tướng-quân vội vàng đỡ gậy mà rằng :

— Tướng quân làm gì phiền thế. Anh em mình sinh gặp đời loạn, cùng chung một hội công danh, chưa biết nhau thì thôi, chứ đã biết nhau thì đều là anh em cật ruột với nhau cả. Tôi vẫn được nghe tiếng tướng-quân là một trang hào kiệt đời nay, đường xa xa-xôi, thường khát muốn nhất kiến oai nhan mà chưa có dịp. Động-chúa tôi cũng sẵn biết, tướng-quân là người thâm thời đạt thế, và có chí an bang định loạn, không muốn làm cái trò hề âm oẹ ở một xó giang sơn tất thế nào cũng lựa lấy chân-chúa mà theo hiệp lực đồng tâm cùng nên nghiệp lớn, nên động-chúa tôi thường vẫn đề ý đến tướng-quân luôn. Từ khi có Lê tướng-quân ra trấn-thủ Bồ-hải đây, cùng tướng-quân gấu-gui, hai bên đã phôi dãi gan mật cùng nhau; cái bụng tướng-quân qui-phụ với động-chúa tôi, chúng tôi đã đều lấy làm tin cậy cả. Nay tiểu tướng nhân vâng mệnh đem quân đi kinh-lược miền Bồ-hải, được cùng tướng-quân hội kiến ở đây, thực hân-hạnh không biết đến đâu mà kể.

Phạm phòng-Át đứng giậy vái chào Đình tướng-quân mà rằng :

— Thưa tướng quân, tôi là một kẻ sắt-phu, trí đoản tài sơ, gặp thời buổi nhiễu nhương, không được yên phận làm ăn ở nơi thôn dã, nhân những kẻ giang hồ, tụ bả đem suy đội mình lên làm đầu-mục, thiết cứ một cõi Đẳng-châu, cũng tự

biết cái thân phận ếch ngồi đáy giếng; bấy lâu nghe tiếng động-chúa ta khi độ hơn người, tài-năn tốt bậc, biết là khí tượng vương giả, tôi vẫn giốc lòng qui phụ đã lâu; chỉ vì núi sông cách trở, không tiện giao thông; từ khi được có Lê tướng-quân trấn thủ ở Bồ-hải đây, thư từ đi lại, hiểu rõ cái đức ý của động-chúa ta, liền đã tỏ rõ lòng thành, nhất tâm tòng phục. Nay tướng-quân vâng lệnh đi kinh lược miền Bồ-hải, đại binh kéo đến, thanh thế động trời; tôi nhờ Lê tướng-quân đưa tới bài yết tướng-quân, cũng như là triều kiến động-chúa ta, xin dâng nộp hết cả thành trì phủ khố quân dân; trong một vài ngày đây, dám đón mời đại giá dời lại Đẳng-châu, thu nhận phân minh cho, rồi rộng cho tôi cùng tướng tá cũ của tôi đều được theo quân hiệu lực.

Lê tướng-quân nói :

— Thưa Đình tướng quân, Phạm tướng quân đây sợ oai mến đức động-chúa ta đã lâu, đã nhiều lần ngỏ ý cùng tôi cạy tâu dùm lên động-chúa ta xin qui-hàng dâng đất, tôi cũng đã tâu lên động-chúa, đạo-đạt cái hành ý của Phạm tướng-quân như thế, đội ơn động-chúa ta cũng giáng dụ rộng lòng thu nạp. Nay tướng-quân thay mặt động-chúa ta ra đây kinh lược, nhân tiện xin vào đất Đẳng-châu thu nhận thành trì phủ phổ quân dân một thể; còn việc xử trí Phạm tướng-quân cùng tướng tá, tùy lượng tướng quân liệu định tâu lên động-chúa giáng dụ tuân hành.

Đình tướng-quân nói :

— Dạ, thưa hai tướng quân, nếu thế thì còn gì tốt hơn nữa; anh em mình cùng bảo phụ một cái chí khi nam nhi, cùng có cái bụng kiến công lập danh, an bang định loạn từ đây được cùng thờ một chúa, cùng hay cùng dở, cùng nhục cùng vinh; cho hay thanh khí lễ hân, thực đúng như câu người ta thường nói: hữu duyên thiên lý năng tương ngộ. Động-chúa tôi trước được Lê tướng-quân, đã khác nào hùm thiêng mọc cánh; nay lại được Phạm tướng-quân nữa, rõ là hùm mà có cả hai cánh, không thiếu cánh nào. Anh em ta xin đồng thanh chúc động-chúa ta sớm thành cơ nghiệp bá-vương mà cũng mừng cả cho anh em ta sắp sửa đến ngày công thành danh toại.

(Còn nữa)

Vì không đủ chỗ nên kịch "TÀI TỬ" và « HOA THƠM TRONG VƯỜN VẪN » số sau sẽ lại đăng tiếp.

THẾ - GIỚI THỜI BÌNH

Cái cơ nguy trước mắt

của chánh-cuộc châu Âu

Cái cơ nguy của Âu-châu không phải nằm ở trong mình nước Đức mà thôi đâu; nó như ghề ngửa, lang ra cùng mình, nghĩa là khắp ra đại-lục Âu-châu, xó nào cũng có cơ nguy nằm trong hết thảy.

Kể về lý luận và kể về sự thực tế hành-động, thì chưa thấy Đức quốc và nước chúa Pha-xít kia là Ý-quốc cùng nhau nhứt quyết đồng tâm cộng-sự ra mặt. Trái lại, nhưn việc nội-biến ở Áo quốc mới rồi (nhắc lại: đảng Quốc xã nổi lên giết thủ-tướng Dollfuss toan cướp chánh-quyền) mà sanh ra chuyện bất bình ở giữa hai nước Đức Ý nữa là khác. Vì Đức thì muốn nhập chung nước Áo, mà Ý thì muốn cho Áo cứ độc-lập như bây giờ.

Song ta nên biết có chỗ này thì Đức Ý vẫn đồng tình với nhau luôn: Ấy là chỗ Ý-quốc cũng bất bình về điều ước Versailles. Họ thường căn nhắc mãi rằng hồi đó xong cuộc Âu chiến ký điều ước Versailles, bao nhiêu thịt ngon mỡ béo, các cậu đồng minh kia chia nhau lूम hết, chỉ dành cho Ý ta có mấy cục xương.

Bấy lâu ông « tể tướng áo đen » (Mussolini) vẫn lấy thế làm không vừa lòng về điều ước Versailles, cho nên khi Đức lên tiếng đòi hủy đi hay sửa lại, thì Ý vỗ tay tán thành lắm. Huống chi hiện nay Ý đang gấp mở mang đất thực dân ở phía bắc Phi châu, tất nhiên cần dùng chiếm lấy cái bá quyền ở Địa trung hải mới tiện; còn ở đại-lục Âu châu, Ý

muốn cầm đầu cho các nước nhỏ ở trung bộ, thì biển Adriatique làm sao Ý cũng muốn chiếm lấy một mình; chính vì hai cái tư lợi đó mà Ý đồng tình với Đức về sự đòi hủy điều ước Versailles vậy.

Nước cờ Ý đi như vậy, thành ra một nước cờ thế, đối đầu với Pháp càng ngày càng thấy xích mích khó lòng. Người ta tin một ngày kia hai nước có thể xoay ra đánh nhau được.

Một mặt khác, ta nên ngó qua nước Nga.

Nước Nga mấy năm trước còn bị tất cả các xứ tư bản chủ-nghĩa xúm nhau ghét bỏ; chớ nước Nga bây giờ đã có nước tư bản này cầu cạnh giao du với họ để mượn cái thế của họ mà đối với nước tư bản kia rồi.

Khác nào một cô con gái vô duyên mà lại mang nghèo và không có bề thế, thì không ai ngó ngang; bây giờ làm ăn có bề thế rồi, tuy là vô duyên, cũng thiếu gì mối manh đàm hỏi.

Từ năm 1932 về trước, Đức quốc có cái ngón ngoại giao khôn ngoan, là họ khéo làm bộ dính với Nga để nhấc mấy nước Anh và Pháp; nhờ vậy mà đôi khi lâm vào cảnh ngộ gì khó khăn bức bách, họ cũng vẫn mở ra được một con đường mạnh thế ở cõi chánh trị ngoại giao luôn luôn. Song từ đầu năm ngoái, Hít-lê đảng đàn, ra tay đánh dẹp cộng-sản trong nước Đức, mà sanh ra ác cảm với Nga lung

lăm. Thấy cái thế cờ đó, bây giờ có nước lợi dụng giao thiệp với Nga nhát lại Đức quốc.

Nước ấy là nước Pháp. Ai cũng phục nước Pháp khéo đón mau thời cơ và lanh tay vận động lạ lùng.

Chắc có nhiều độc giả còn nhớ năm ngoái Pháp đã cùng Nga ký tờ điều ước « không xâm phạm nhau ». (*Non aggression*).

Trong một tháng 9, trước là ông Herriot, sau là ông Pierre Cot, thân hành qua Nga để giao thiệp, Cái tình Pháp Nga thân-thiện từ đó tới nay đậm đà thêm mãi. Pháp thân với Nga cốt để phòng bị đối phó với Đức sau này vậy.

Thân Nga mà thôi cũng chưa đủ dùng cho Pháp. Đúng như lời tôi đã nói: Pháp khôn khéo lắm, quyết làm thân lôi kéo tất cả các nước ở chung quanh Đức về phe với Anh để cho Đức cô lập bơ vơ, mới dễ kèm chế. Bởi vậy một vài tháng trước đây, ông Ngoại-tướng Barthou tóc bạc thân già là thế, mà muôn dặm xông pha, một lòng xấn xái, chịu khó lặn lội đi du thuyết kết giao với mấy nước Ba-lan, Roumanie, Tchecoslovasquie; ấy là cái thủ đoạn của Pháp làm cho Đức cô lập, và ngoại-tướng Barthou bây giờ đóng cái vai thuyết khách « hiệp tung » như Trương Nghi xưa đi thuyết lục quốc (6 nước) để cự Tần vậy.

Mấy lâu nay, cái phong trào

ngoại giao quốc tế ở châu Âu xem ra nông nân, ta đọc báo không mấy ngày mà không thấy có tin tức thần nước nọ đi nước kia, ngoại trưởng này tới nước khác.

Tuy bề ngoài chỉ như cuộc ngoại giao qua lại vì chuyện hòa bình, nhưng mà bề trong thì không khác gì cái cảnh tượng mai đây ra chiến trường mà đêm nay người ta đi lại lạng xằng, để bàn tính hện hò về việc tranh đấu võ lực đó.

* *

Ai mấy đều biết trước kỳ Âu chiến 1914-1918, miền Balkans là kho thuốc súng của châu Âu, kết quả chỉ từ một viên đạn nhỏ xiu của cậu Prinzip bắn chết ông Hoàng nước Áo là Ferdinand ở Sarazovo, mà rồi bùng lên một trận thế-giới đại chiến ròng rã 5 năm. Lúc đó chỉ có miền Balkans là kho thuốc súng chớ bây giờ tình thế đã đổi dời xa rồi, châu Âu có nhiều kho thuốc súng nào phải chỉ có ở một chỗ mà thôi.

Ta thử nhắm sơ coi có mấy kho nào?

Cái kho dễ nỡ hơn hết tình thế xem chừng hiểm ác hơn hết, từ mấy năm nay người ta lo ngại kinh hoàng, chính là, việc quan hệ giữa Đức quốc với Ba-lan vì con đường hẻm Dantzitz.

Con đường hẻm này là gì mà dữ vậy, năm ngoài năm kia này đã từng có lắm bài của ông bạn Phan-văn-Thiết tả rõ. Giờ nhắc sơ lại gốc gác: nguyên là hồi Đức bại trận, cùng Đồng-minh ký điều ước Versailles, Đồng-minh lấy giải đất Dantzitz của Đức mà cho Ba-lan mượn làm con đường để đi ra ngoài

biển, kéo Ba-lan mắc kẹt nằm trong, không có ngã ra,

Được con đường hẻm đó thì Ba-lan có lợi rồi, khỏi phải nói nữa; nhưng mà Đức thì thiệt thòi đau đớn, là vì tỉnh Đông phổ-lỗ-sĩ (*Prusse orientale*) của họ bị phân cách ra bất tiện cho họ quá. Ví dụ nhà đất mình đang ở, mà bị phóng ngay một con đường đi vào giữa, làm cho nhà đất mình phân hai ra, thì ai mà không tức. Gần đây nhân-tâm Đức quốc - nông nân sôi nổi về việc đòi lại Dantzitz cho nên cái tiếng gào « hủy bỏ điều ước Versailles » càng nổi lên cao. Trước sau thế nào họ cũng đòi lại con đường hẻm đó để cho đất nước họ khỏi phân ngang dứt đoạn, thì họ mới nghe. Chánh cuộc châu Âu có cái cơ nguy đó là một; mà là một cái cơ nguy gấp rúc chứ không vừa.

Thứ đến miền Trung - Âu có hai nước Áo-Hung cùng các nước

vào phe « Tiểu hợp ước » (*Petite Entente*) ở dựa theo triều sông Danube, đều chứa lắm cái cơ nguy ghê gớm.

Ôi thôi! cái khóm này đa sự đa đoan, hết chỗ nói chuyện mà phần thì từ vấn đề dân-tộc cho đến chỗ quan hệ về chánh trị và kinh tế ở giữa khóm ấy với nhau rất là rắc rối lung tung; phần thì các cường quốc như Pháp, Ý, Đức, Anh, Nga, nước nào cũng muốn dành nhau làm « anh hai » của đám em nhỏ này, thành ra như cua đứng trong giỏ, đụng cẳng đụng cẳng với nhau nghe kêu rột rột thấy sợ.

Thật khóm này nhiều chuyện, chứa lắm cơ nguy. Nào là Đức muốn một hai gồm tỉnh nước Áo vào nước mình, nhưng Pháp Ý nhất quyết cản trở vì sợ Đức thêm lớn, thêm mạnh ra; rồi mấy nước Roumanie, Ba-lan Yu-gô-la-vi, Sê-tô-lô-va-ky, không muốn để cho thế lực của Đức, quá ư bành trướng vì họ là xóm riêng của Đức, nhưng họ có Pháp kia Ý nọ làm thầy để chỉ không giúp sức cho. Chung quanh chỗ này có nhiều cơ nguy đều có thể phát ra lớn chuyện được, có đều bây giờ chưa biết chắc sẽ phát ra là một cái nào đó thôi.

Lời tưởng cuộc nội biến ở Áo quốc mới đây ấy là một cái tiếng lên động lảng hăng rồi đó.

N. K. P.

(Đ. N. N.)



Nhà ruộm chuyên môn
đã 20 năm tại Hong-Kong

TÔ CHÂU

100, phố Bờ Sông — Hanoi
= mé trên cột đồng hồ =

X

RUỘM ĐỦ CÁC THỨ HÀNG, THỨ
HÀNG NÀO ĐAU KHÔNG RUỘM
ĐƯỢC, HOẶC VÌ KHÔNG ĐỦ MÁY
RUỘM, HOẶC VÌ THỨ HÀNG RUỘM
KHÔNG ẨM PHẨM, XIN CỨ ĐEM
ĐẾN, BẢN-HIỆU SẼ RUỘM ĐƯỢC
CẢ ĐẸP NHƯ HÀNG NGOẠI QUỐC

○

BẢN HIỆU LẠI CHUYÊN TÂY, HẤP
VÀ ĐỔI MÀU CÁC QUẦN ÁO TÂY

■

Giá rất hạ — Công việc cẩn thận

Đoản thiên tiểu-thuyết
dự thí số 11

NOI ĐAU LÒNG...

Của
Thetruc

Minh-Tâm một mình ngồi trước cửa sổ, hai mắt đăm đăm nhìn mấy bông hồng lung lay trước gió... Nàng đang mơ màng ngắm cảnh hồng tiêng cửa mở mạnh sau lưng khiến nàng giật mình quay lại:

— Anh Ngọc, Anh không thả điều với em Chương nữa à?

— Giời cơn mưa phải thôi, cô ạ, tiếc quá! À tôi vừa gặp mẹ ở xóm trong, mẹ bảo cô đi khóa tủ trên nhà lại, lúc này mẹ quên, thia khóa đây.

Minh-Tâm cầm thia khóa đi ra. Bỗng nhiên gió thổi mạnh làm bay mấy quyển sách để trên cửa sổ. Ngọc chạy theo nhặt từng tờ giấy rơi. Một quyển sổ con cũng vừa bay xuống khiến chàng đề ý tới. Vừa thấy chữ «Ngọc» tên chàng viết chi chít trên một trang giấy, Ngọc rất mình giở sổ đọc:

«Ái tình mạnh, bây giờ Minh-Tâm mới biết! khổ tâm cho «Minh-Tâm! Tự nhiên tâm thần «nó bàng hoàng, Minh-Tâm không «chống nổi với ái tình, Minh-Tâm nhu nhược hèn yếu!... «Thế - Ngọc là anh họ, vậy mà «mà Minh-Tâm yêu dấu!... «Trời ơi! Anh là họ ngoại, họ «xa ư? Nhưng giá anh biết Minh-Tâm rõ đại thế này chắc anh «khinh lắm! Minh-Tâm điên! «điên thật!...»

Thế Ngọc rung mình cảm động. Chàng thấy tâm hồn bàng hoàng. Ngọc cũng không quên rằng nhiều lúc hình ảnh Tâm đã làm chàng phải nghĩ ngợi. Minh-Tâm

một cô nữ học sinh năm thứ hai trường Sư Phạm. Minh-Tâm kém chàng một tuổi, sinh đẹp, hay cười, hay nói. Thế-Ngọc lại nhớ những cảnh tả trong tiểu thuyết đã đọc trong bốn năm chàng ăn học trong trường Trung Học. Vừa thi đỗ, vì Ngọc thích cảnh nhà quê nên về chơi quê ngoại với mẹ, họ về đặng mẹ chàng.

Thế - Ngọc đang ngăn người nghĩ ngợi, tay còn cầm quyển sổ thì bà Cử, mẹ chàng cùng Tâm và Chương đẩy cửa bước vào. Thấy quyển sổ ở tay Ngọc, Tâm rất mình chạy lại dằng lấy, nàng đỏ bừng mặt, cuống quýt như người mất hồn.

— Cái gì thế, Tâm?

Mẹ hỏi, Tâm càng bối rối, nhìn Ngọc như tỏ vẻ tức giận trách chàng sao đã tò mò như vậy. Ngọc cũng đỏ mặt nhưng chàng nhanh trí bèn đáp: «Thưa mẹ, quyển sách của em Tâm con, con vừa bắt được ngoài vườn hoa. Trong có gấp đồng bạc».

Bà Cử quay lại bảo Tâm: «Đấy, vô ý thế luôn thôi, không có anh Ngọc có phải mất rồi không? Cảm ơn anh ấy đi!» Tâm đứng yên như không nghe thấy mẹ bảo gì.

— Anh Ngọc ạ, mẹ vừa nói với mẹ rồi, anh ở chơi đây với mẹ ít lâu đã. Em Chương mến anh lắm.

— Thưa, mẹ cho con về, con còn phải xem sách học thêm. Chương thấy Ngọc không bằng

lòng liền nói với mẹ: «không, mẹ phải giữ anh ấy ở đây, còn dạy con học nữa chứ». Anh Ngọc phải ở đây, mai còn làm cho em cái điều tay đây, lúc này anh vừa bảo xong.

Ngọc nhìn Tâm. Nàng đỏ mặt nhìn viên gạch lát nhà. Ngọc cũng biết rằng giá Tâm nói thẳng ngay thì nàng sẽ không khỏi nói rằng «Anh ở đây!». Bà Cử thấy Ngọc đứng im biết chàng đã chịu, liền quay lại bảo Tâm: «Anh Ngọc ở chơi đây, những sách ở nhà lấy đưa cho anh xem. Thiếu quyển nào muốn mua, viết giấy cho người ra Hanoi mua nhé!»

Ngọc ở lại. Bà Cử ra rồi, Ngọc bỗng lại hỏi sao không nhất định từ chối. Nhưng chàng cũng thấy vui vẻ, bằng lòng... chợt nhìn lên tường thấy ảnh Tâm mặc lối con gái nhà quê chít khăn thắt lưng, chàng lại càng nhận thấy cái vẻ đẹp ngây thơ của Tâm. Ngọc ngắm ảnh, bất giác thở dài... Hai ý tưởng trái ngược vừa xung đột trong óc chàng: Tâm đẹp, thuần thực, đủ tính chất một cô gái quê. Tâm lại có học mới, biết đọc câu văn chàng viết biết thưởng thức cái hay cái đẹp của văn chương. Ngọc không ước ao được gặp người hơn Tâm nữa. Nhưng có hai cái trở ngại khiến chàng thất vọng phải buồn: Tâm là em họ chàng và Tâm hình như từ bé đã đính ước cùng ai rồi thì phải. Ngọc thở

giải... chàng cũng điên rồ thật! Ánh Tâm, hai con mắt tinh thần vẫn như chăm chú nhìn chàng làm chàng ngẩn người...

Hôm sau cả nhà ăn cơm, Ngọc thấy vắng Tâm. Ngọc hỏi thăm bà Cử bảo Tâm rúc đầu. Ngọc biết vì truyện hôm trước. Ngọc tiếc, hối, biết thế không được, không tò mò giở sổ riêng của Tâm. Chàng thương hại Tâm, lại càng thấy yêu Tâm. Nhưng chưa ăn cơm xong thì Tâm chạy đến. Nàng giận Ngọc, không nhìn Ngọc và nói với mẹ: «Me à, con vừa nằm mộng thấy thầy con về, lại mắng con, con sợ quá»

— Tại con lười lắm chứ gì. Từ hôm nghỉ về cũng chẳng dạy em Chương học, thầy mắng cho là phải. À bây giờ có anh Ngọc con ở đây chơi, anh ấy vừa thi đỗ xong, con nên đem sách ra, chỗ nào quên thì hỏi anh ấy có hơn không. Mọi khi phải chạy đi tận cuối làng mượn chủ cả đọc «đích-tê», bây giờ có anh Ngọc ở đây, học đi cho em Chương nó học với».

Buổi chưa, bà Cử ngồi xem Ngọc dạy Chương học. Bà thấy Ngọc ôn tồn bảo Chương, để ý nhắc đi nhắc lại như bảo em ruột, nên mỗi lúc bà lại đưa mắt nhìn Ngọc có vẻ âu yếm. Bà rất yêu Ngọc; giá Ngọc không phải là cháu là thì chắc bà không khỏi nhìn Ngọc mà nghĩ đến Tâm được; Chương cũng mến Ngọc, chỉ thích Ngọc dạy học mà không thích chị dạy nữa.

«Anh Ngọc giỏi hơn chị Tâm me à» Câu nói của Chương khiến bà Cử buồn cười và làm Tâm và Ngọc đỏ mặt. Hai người đưa mắt nhìn nhau như cùng không để ý đến chữ «giỏi giốt» của Chương nói mà đều cho sự so sánh anh Ngọc với chị Tâm là ngộ nghĩnh. Tâm cúi

mặt tự nghĩ: «hay là sự ngẫu nhiên» rồi nàng đỏ bừng tai, phải vờ chạy ra vườn lấy bưởi bỏ.

Phần Ngọc, chàng vừa nhận thấy một cảnh âu yếm thân mật, một cảnh gia đình vui vẻ. «Giá cảnh này chàng ước được cũng đủ vui chán...» Rồi thoảng cái, chàng tưởng như mẹ chàng ngồi đấy, em ruột chàng ngồi đấy, vợ mới cưới của chàng cũng ngồi đấy. Ngọc ngẩn người, Ngọc sung sướng; bỗng Chương vỗ vai chàng hỏi giảng nghĩa, chàng mới sức tỉnh... «Ngọc cũng rõ thật!.. Tâm bỏ xong bưởi đem vào nhìn Ngọc như nhắc lại câu nói vô tình của Chương.

Bà Cử giục Tâm đi viết «đích-tê». Bà vừa thấy Ngọc nói rằng đi thi «đi - lôm» phần nhiều chỉ trượt về bài ấy nên bà càng giục Tâm. Hai năm nữa Tâm cũng đi thi, bà bảo Tâm phải chăm từ bây giờ mới kịp.

Tâm viết «đích-tê». Nàng ngồi bàn viết, hết sức chăm chú lắng tai nghe, nhưng tay nàng mới viết được vài giòng đã thấy run lẩy bẩy rồi thì nàng gạch, nàng xóa lẹm bẻm. Ngọc đọc thông thả rõ ràng nhắc đi nhắc lại như đánh vần mà Tâm vẫn không nghe ra, rồi nàng bỏ cách từng câu, từng đoạn. Mỗi lần hình như nàng tức mình, cau mặt như dùng hết sức để chấn tĩnh mà vẫn không nổi. Rồi Tâm luống cuống như một thi sinh lúc giờ gần hết mà bài chưa nghĩ ra. Tâm đỏ mặt, tai nóng bừng, hai má đã hồng lại càng hồng thêm. Ngọc kéo ghế ra gần cửa sổ vừa đọc vừa nhìn ra vườn hoa vờ làm như không biết nhưng chàng cũng thấy hồi hộp, chàng cũng thấy nóng bừng, cũng cuống quýt, đọc nhầm

lừng câu giải mà không biết. Ngọc thương hại thay cho Tâm, chàng càng thấy yêu Tâm. Ngọc nhìn thấy vẻ cuống quýt đáng yêu của Tâm rồi chợt Ngọc lại thấy sung sướng. Chàng vừa nghĩ: «Ước gì Tâm là vợ chàng nhỉ! Ngọc tưởng tượng, giá Tâm là vợ chàng giá vợ chàng một ngày kia cũng viết «đích-tê», cũng cuống quýt cũng đo má đỏ tai, cũng nhầm lẫn thì chàng sẽ nghiêm phạt, chàng sẽ lại gần tát vào cái má hồng kia, chàng sẽ kéo cái tai đỏ bừng kia như ở lớp học các ông giáo vẫn kéo tai chàng khi chàng ngẩn người đang trí. Rồi có lúc Ngọc quên cả đọc, ngẩng người ngồi nhìn hai má hồng, nhìn hai tai đỏ bừng của Tâm.

Nhưng Ngọc cố hết sức giữ vẻ điềm tĩnh. Đọc hết bài, Ngọc đọc một lượt nữa cho Tâm xem lại rồi giắt tay Chương ra vườn hoa. Ngọc yên lặng không nói gì. Đi qua một bông hồng mới nở tự nhiên cái thước kẻ cầm trong tay vụt nát mà không biết. Chương đi sau thấy vậy vội níu tay chàng lại mà kêu to:

«Thôi chết! Anh làm nát hoa của chị Tâm em rồi!»

Ngọc rất mình quay lại thì Chương đã cầm bông hồng đập nát trong tay. Chàng đưa mắt nhìn Chương như bảo nói khẽ chứ, rồi liền cầm lấy bông hồng, bất giác đưa lên môi, hôn bông hoa.

— Hừ! Anh đập nát nó rồi anh còn hôn nó! » Chương hay nói làm Ngọc phải buồn cười, mà cũng hơi tức mình, chàng ra hiệu tay bảo im cho chị còn học.

Nhiều lúc Ngọc nghĩ kỹ, Ngọc buộc tội mình, lại cãi cho mình, biết không đủ nghị lực để tự xét

nữa. Ngọc nghĩ: « Hay ta về ngay ». Nhưng chàng biết mẹ chàng sẽ chẳng nghe nào. Rồi Ngọc lại sợ cho Tâm: « Ngộ Tâm thất vọng thì sao? » Mà Ngọc cũng tự thú thật rằng giá phải về ngay thì chàng cũng khổ tâm lắm. Càng ở lâu, Ngọc thấy tình lưu luyến càng chặt. Có lúc Ngọc như người nằm mộng hình ảnh Tâm phảng phất luôn trong trí, Tâm xinh đẹp, Tâm dịu dàng thuần thực, Tâm đáng quý đáng yêu... Ngọc tưởng tượng thấy cảnh đời vui sướng của Thế-Ngọc với Minh Tâm, hai người một ngày kia lập một gia đình cùng nhau tính tình cùng hợp, mỗi hạnh phúc Ngọc tưởng như mình sắp được hưởng. Ngọc thấy khoan khoái vui vẻ...

Ngọc tựa ghế thiếp ngủ lúc nào không biết. Lúc tỉnh dậy thì Chương đã chạy vào bắt chàng đi thả diều. Chương giắt tay Ngọc qua vườn hoa ra cổng rồi ra đồng. Qua vườn Ngọc thấy tờ báo tây để trên tường hoa, tiện tay liền cầm lấy. Ngọc thả diều với Chương nhưng nào có để ý tới. Diều lên, cầm một chỗ để mặc Chương xem ngắm, Ngọc đến bên gốc cây chống tay ngồi nghỉ. Chàng giở tờ báo vừa cầm ra xem, chợt thấy nét bút chì gạch xóa lèm bèm ở một chỗ giấy trắng. Ngọc để ý nhận... Chàng rung mình vì chàng vừa nhận thấy Tâm vẽ nguệch ngoạc một chiếc nhà tranh với hai người; Ngọc rung mình; Ngọc hiểu ý Tâm, mà cũng chỉ Ngọc hiểu mà thôi. Bè lên nét vẽ, Ngọc nhận thấy hai chữ nho: « Hiếu Tín », thế rồi mấy gạch mạnh sau cùng tỏ ra rằng Tâm cũng vừa chống chọi với ái tình, Tâm cũng vừa nghĩ như chàng: « Hai trái tim với một túp lều tranh! » Hạnh

phúc của Minh-Tâm với Thế-Ngọc là đây! Nhưng khổ cho Tâm, hạnh phúc kia sẽ làm cho mẹ Tâm thất tín với người, sẽ làm cho Tâm thất hiếu với cha. Vì mà Tâm nhất định gạch xóa vậy.

Một buổi chiều, cả nhà đang ngồi chơi mát ngoài sân, bỗng có người bên bà Lý cho sang mời bà Cử đến tối sang lễ tụng kinh vào hè. Tối lên đèn, bà Cử mặc áo ra đi, bà bảo Tâm:

« Con ở nhà với anh Ngọc, viết đích-tê, hai anh em trông nhà nhé! »

Ngọc rất mình nhìn Tâm... Thôi chết! Minh Tâm với Thế-Ngọc trông nhà ư? Ngọc sợ toát mồ hôi như sắp xảy ra một chuyện rất quan hệ rất nguy hiểm. Ngọc nhìn Tâm... Nhưng hai người như cùng bị một luồng điện mạnh chạy qua đều đứng ngây người, muốn nói mà không mở mồm nói được. Hai người trống ngực đánh mạnh, chân tay run...

— Thưa mẹ!... Ngọc không nói được hết. Tiếng run run, Ngọc chỉ nói được hai tiếng rồi nhìn Tâm như bảo Tâm nói nốt. Bà Cử bước ra sân.

— Mẹ ơi!

Bà Cử rất mình quay giở lại.

— Con làm sao thế, Tâm? Tiếng gọi thồn thức của Tâm, bà lấy làm lạ. Tâm không nói gì được.

— Con làm sao? Tâm vẫn thồn thức. Bà Cử sợ hãi sờ tay vào chân Tâm: Con cảm?

— Không ạ! Tâm rút khăn lau mặt: Mẹ cho con đi lễ mấy! Minh-Tâm xưa nay có đi lễ đâu bao giờ, có tin gì vào hè với ra hè đâu. Bà Cử thấy con gái như vậy bà hơi nghi, bà cho là Tâm bị cảm. Bà định lát nữa sẽ xin nước thải và lấy dầu cho uống; vì vậy hai mẹ con

cùng đi lễ.

Ngọc toát mồ hôi, người lao đao như muốn ngã. Chàng ngồi phịch xuống ghế, tay lần giở quyển sách ở bàn. Ngọc cũng thồn thức, cũng muốn khóc. Cũng như Tâm, Ngọc hết sức trống chọi với ái tình. Hai người vừa hết nghị lực vừa chống nổi thẳng nỗi nhưng cùng bị một vết thương.

Mười giờ đêm, Ngọc đang ngồi vặn đèn bứt rứt nghĩ ngợi chột tiếng chó xủa mạnh ngoài ngõ rồi kể đèn người đuốc tới gõ cổng âm âm. Có tiếng bà Cử gọi. Ngọc rất mình chạy ra.

Kia Tâm! Tâm khoác áo bông, bịt khăn vuông kín mặt dựa vào mẹ mà đi vào.

Tâm bị cảm. Tâm vừa làm cả nhà bên bà Lý sợ hết hồn. Mọi người đang lễ, trống phách huyền nào thì bỗng Tâm đứng cạnh mẹ rú lên, rồi ngã ra, mê man. Thế rồi người kêu thánh xin dầu, kẻ lấy nước thải nước gừng đồ cho Tâm, lay gọi Tâm tỉnh lại.

Tâm tỉnh rồi. Nàng hơi nóng đầu nhưng nàng thồn thức khóc hoài, nước mắt thấm ướt mấy chiếc khăn. Bà Cử lo. Riêng có Thế-Ngọc biết rõ căn bệnh Minh Tâm. Ngọc tần ngần, biết lúc chàng phải hết sức phấn đấu đã tới. Ngọc đến nói với mẹ: « Thưa mẹ, mai con về Hanoi mua cho em Tâm một hộp thuốc. Hôm nọ em Thủy con ở nhà cũng bị cảm như thế này đã uống ».

Bà Cử giữ Ngọc lại bảo đề cho người nhà đi mua, nhưng Ngọc chối rằng chàng sẽ đem về hay sẽ cho em gái đem thuốc về chăm nom Tâm nhân thế.

Bà Cử nhìn Ngọc thở giải, bà xuất đời chàng sẽ không quên bằng lòng.

Hôm sau sáng sớm, trước khi đi, Thế Ngọc chạy vào thăm Minh Tâm. Chàng mở màn, nhìn Minh Tâm một lần để từ biệt. Tâm còn ngủ. Ngọc nhìn Tâm Trời ơi ! Nỗi đau lòng ! . . . « Em ! . . Em Tâm ! . . Ngọc như muốn nói nhưng một giọt lụy rỏ xuống giường, Ngọc thồn thức, nhìn Tâm . . . Như có liên lạc tương cảm, Minh Tâm cựa mình. Ngọc không giữ nổi mỗi cảm động vội bỏ màn, chạy ra sân. . Ngọc thồn thức ! . . .

— Tâm có hỏi, mợ bảo con đi mua thuốc, lát nữa sẽ về. Chiều em Thúy còn sẽ về chơi đem thuốc thay con săn sóc em Tâm . . . Lay mợ ! »

Ngọc rút khăn lau mặt, bước vội ra cổng Con đường trắng xóa cong queo, như ẩn như hiện trong hàng cây man mác

THETRUC

*Ai chưa biết Cờ ? Muốn học.
Ai đã biết Cờ ? Muốn cao.
Nên coi sách*

Dạy đánh cờ

của M. ĐỖ-TRĂNG SẴN

Dạy đủ cách :

Ra quân cho được hạo.
dàn quân cho khỏi bí.
Đi lăm nước rã bí hiểm, khép
vào nhiều rận hay vô cùng
Giá bán 0 \$ 15 - Cước 0 \$ 06
Đông-Tây Ấn-quán 193, hàng Bông

HANOI

CÔNG VIỆC NHÀ BĂNG

Một quyển sách rất có ích cho các nhà buôn bán, các nhà kỹ nghệ, các nhà kế-toán, các tư-gia và các học-trò

CỦA DƯƠNG - TỰ - NGUYỄN SOẠN

Trong có những mục :

1) Đại ý về nghề nhà băng. — 2) Phân biệt các nhà băng. — 3) Cách tổ-chức của các nhà băng ngày nay. — 4) Nhận tiền của người khác gửi. — 5) Cách dùng séc. — 6) Cho vay. — 7) Giấy giao kèo đổi bạc. — 8) Trả tiền hộ cho người khác ở nơi xa. — 9) Giấy tín nhậm để lĩnh tiền du lịch. — 10) Giấy tín-nhậm để lĩnh tiền hàng. — 11) Mua các hương phiếu — 12) Phát hành giấy bạc. — 13) Đổi bạc các nước. — 14) Nhận mua và bán các trái phiếu và cổ-phần. — 15) Nhận gửi các đồ quý trọng và cho thuê tủ sắt. — 16) Hỏi hơ các tin tức. — 17) Cách tính lãi. — 18) Cách khấu lãi các hương phiếu. — 19) Cách lập sổ lưu rữ hàng ngày. — 20) Biều liệt kê những tiền các nước và biều inh lãi.

SÁCH DÀY 262 TRANG, ĐÓNG BÌA THẬT ĐẸP.

GIÁ \$ 1.20 — CƯỚC GỬI \$ 0.25

Bán tại Đông - Tây Ấn - Quán, 193, PHỐ HÀNG BÔNG, HANOI
Nam - Tân, 84, BOULEVARD BONNAL, HAIPHONG

MỘT GIP HIẾM CÓ

VIỆT-NAM SỬ LƯỢC

Ai có quyền số 1 mà chưa có quyền số 2, nay muốn mua riêng quyền số 2 cũng có thể được, quyền số 2 này trước bán 1p nay bán 0p50, cước 0p12

của ông Trần-trọng-Kim trước bán 1\$80 nay chỉ bán 1\$20 ở xa gửi thêm tiền cước đảm bảo 0\$25 cho ĐÔNG - TÂY ẤN - QUÁN 193, HÀNG BÔNG — HANOI (gửi bằng mandat postal) chỉ còn độ 30 bộ nữa thì hết

Imprimerie Đông-Tây — Hanoi

Le Gérant : Dương-Tự-Quán